THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 71/CĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2023*

CÔNG ĐIỆN
Về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ *điện:*

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ;
- Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết những vấn đề cấp thiết, bức bách nhất của đời sống Nhân dân, được Đảng, Quốc hội, Chính phủ và người dân đặc biệt quan tâm. Từ đầu năm 2022 đến nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 (Ban Chỉ đạo Trung ương) đã ban hành 11 Nghị quyết, 02 Chỉ thị, 05 Công điện, 04 Thông báo kết luận và nhiều văn bản chỉ đạo khác; tổ chức 06 Hội nghị trực tuyến với các bộ, ngành, địa phương; tổ chức 03 Đoàn khảo sát và 03 Hội nghị trực tuyến với các tỉnh Vùng Trung du và Miền núi phía Bắc, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long trong tháng 02 năm 2023 để nắm bắt tình hình, đôn đốc tiến độ thực hiện 03 Chương trình và đề xuất, thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ở các địa phương.

Đến nay, Trung ương đã ban hành cơ bản đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống cơ chế, chính sách khung để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia với 71/73 văn bản; 02 văn bản còn lại đang được các Bộ, cơ quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cơ bản hoàn thành trong Quý I năm 2023. Tuy nhiên, công tác giải ngân vốn từ nguồn ngân sách trung ương đến nay vẫn còn hạn chế; việc ban hành các văn bản quản lý và

triển khai tổ chức thực hiện ở các địa phương vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, tập trung vào một số nhóm lĩnh vực sau: (1) Một số nội dung thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia chưa được các Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn; (2) Một số nội dung đã có văn bản hướng dẫn nhưng chưa rõ ràng hoặc chưa có sự thống nhất giữa các văn bản hướng dẫn của Trung ương; (3) Một số nhiệm vụ, chỉ tiêu Trung ương giao chưa phù hợp với thực tiễn của địa phương; (4) Chưa có sự thống nhất về cách hiểu và triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của Trung ương tại các địa phương; (5) Các dự án đầu tư nhỏ lẻ, dàn trải dẫn đến số lượng hồ sơ, thủ tục phải triển khai lớn, trong khi đó năng lực đội ngũ cán bộ ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; (6) Một số địa phương chưa phân bổ hết nguồn vốn ngân sách trung ương giao năm 2023; (7) Vốn được giao năm 2023 và vốn được kéo dài thời gian thực hiện giải ngân từ năm 2022 khá lớn, tạo áp lực đối với việc triển khai và giải ngân.

Để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các địa phương, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Các Bộ, cơ quan Trung ương theo thẩm quyền, chức năng và nhiệm vụ được giao khẩn trương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, xử lý các khó khăn, vướng mắc của các địa phương (phân công tại Phụ lục kèm theo Công điện này); có văn bản trả lời, hướng dẫn, diễn giải cụ thể và đồng gửi 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để các địa phương tham khảo, triển khai thực hiện bảo đảm thời hạn được giao; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền những nội dung vượt thẩm quyền.

2. Các Bộ, cơ quan Trung ương là chủ dự án thành phần của các chương trình mục tiêu quốc gia tích cực theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện các dự án thành phần được giao chủ trì quản lý tại các địa phương để chủ động rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách theo tinh thần tháo gỡ các "nút thắt", khơi thông các "điểm nghẽn", phù hợp tình hình thực tiễn, tạo điều kiện cho các địa phương tổ chức triển khai thực hiện thuận lợi, thông suốt, hoàn thành các mục tiêu đề ra.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần chủ động, quyết liệt hơn nữa trong công tác triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; phát huy các kết quả đã đạt được, khắc phục các tồn tại, hạn chế, trong đó tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

- Khẩn trương ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành đầy đủ các quy định khung, văn bản quản lý, điều hành để triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ở địa phương; hoàn thành trong Quý I năm 2023.

- Tăng cường công tác chia sẻ, trao đổi thông tin, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau để cùng hoàn thiện, thống nhất trong công tác triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, đặc biệt là trong công tác xây dựng cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của địa phương; nghiên cứu xây dựng sổ tay hướng dẫn chi tiết cụ thể và hồ sơ Mẫu để phổ biến, tập huấn, đào tạo cho cấp cơ sở.

- Rà soát, tổng hợp các văn bản quản lý, điều hành đã ban hành để triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ở địa phương, gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 05 tháng 3 năm 2023; trong đó nêu rõ căn cứ pháp lý, thẩm quyền ban hành, kết quả triển khai trong thực tiễn, khó khăn, vướng mắc và các đề xuất, kiến nghị (nếu có).

- Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực tiếp chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các sở, ngành đơn vị trong việc xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách và văn bản triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; rà soát danh mục các dự án đầu tư, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên về tính khả thi, hiệu quả, khả năng giải ngân để tập trung thực hiện bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh dàn trải, rủi ro trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Các Bộ, ngành, địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao bảo đảm đúng quy định hiện hành và tiến độ được giao; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thanh tra, kiểm tra cùng cấp để công tác kiểm tra, giám sát phải thực chất, hiệu quả và đề xuất các giải pháp tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị trực tiếp tổ chức thực hiện.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban dân tộc và các bộ, ngành, địa phương liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và định kỳ hàng tháng báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai thực hiện Công điện này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trần Lưu Quang

Phụ lục

PHÂN CÔNG CÁC BỘ, CƠ QUAN XỬ LÝ CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CỦA ĐỊA PHƯƠNG TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Công điện số 71/CĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Bộ, cơ quan	Trang
1	Bộ Công an	
2	Bộ Công Thương	
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
4	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
5	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	
6	Bộ Nội vụ	
7	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
8	Bộ Quốc phòng	
9	Bộ Tài chính	

STT	Bộ, cơ quan	Trang
10	Bộ Tài nguyên và Môi trường	
11	Bộ Thông tin và Truyền thông	
12	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
13	Bộ Xây dựng	
14	Bộ Y tế	
15	Hội Liên hiệp Phụ nữ	
16	Liên minh Hợp tác xã	
17	Ngân hàng Nhà nước	
18	Ủy ban Dân tộc	

BỘ CÔNG AN

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
1	TỈNH THÁI NGUYÊN	Đề nghị các Bộ, ngành hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM để địa phương triển khai thực hiện.	Bộ CA hướng dẫn Tỉnh	Bộ Công an	15/3/2023

BỘ CÔNG THƯƠNG

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
1	THÀNH PHỐ CẦN THƠ	Trung ương chưa ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các chính sách giảm nghèo về hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo dẫn đến khó khăn trong tổ chức thực hiện	Bộ CT trả lời Tỉnh	Bộ Công Thương	01/3/2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
1	TỈNH LÀO CAI	Điểm 4.2 khoản 4 Mục II văn bản số 2184/BGDĐT-GDDT ngày 26/5/2022 của Bộ GD và ĐT triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 5 của Chương trình quy định đối với một số nội dung địa phương phải lập chủ trương đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt là không phù hợp với quy định Luật Đầu tư công.	Bộ GDĐT nghiên cứu, sửa đổi Công văn số 2184/BGDĐT-GDDT	Bộ Giáo dục và Đào tạo	31/3/2022
2	TỈNH LÀO CAI, QUẢNG TRỊ	Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa có hướng dẫn về tiêu chí huyện nông thôn mới.	Bộ GDĐT trả lời Tỉnh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	01/3/2023
3	TỈNH LÀO CAI	Thực hiện chỉ tiêu "Tỷ lệ trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất" theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT cao hơn tiêu chuẩn giai đoạn 2016 - 2020, ví dụ: chỉ tiêu diện tích về phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn, sân trường và trang thiết bị dạy học. Điều này gây khó khăn cho địa phương rất nhiều vì nhiều trường tại Lào Cai mới hoàn thành việc đầu tư cơ sở vật chất đạt tiêu chuẩn yêu cầu của giai đoạn 2016 - 2020 nay thành không đạt yêu cầu về tiêu chuẩn để hoàn thành xây dựng nông thôn mới. Đề nghị Bộ GDĐT điều chỉnh các tiêu chí đánh giá theo hướng: (1) Đối với các trường học đã được đầu tư xây dựng trước thời điểm Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT có hiệu	Bộ GDĐT trả lời Tỉnh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		lực thi hành thì không phải đảm bảo tiêu chí về diện tích; (2) Đối với các trường xây mới sau thời điểm Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT có hiệu lực thì thực hiện theo quy định			
4	TỈNH LAI CHÂU	Công văn số 2184/BGDĐT-GDDT ngày 26/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện tiểu dự án 1, dự án 5 thuộc Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt CTMTQG phát triển KTXH hội vùng ĐBDTTS&MN… có nội dung: "Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú", tuy nhiên trong Quyết định số 1719/QĐ-TTg không có nội dung trên. Làm rõ nội dung tồn tại trên tại Công văn số 1677/UBDT-VPCTMTQG ngày 03/11/2021 về việc thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg trong đó nêu vấn đề Quyết định số 1719/QĐ-TTg chỉ nêu những nhiệm vụ chính, nhưng trong báo cáo nghiên cứu khả thi có mục tiêu "Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú" đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo căn cứ mục tiêu báo cáo nghiên cứu khả thi tổ chức thực hiện như vậy khó thực hiện. Đề nghị Bộ GDĐT có văn bản hướng dẫn thống nhất với các Bộ, ngành liên quan về nội dung trên.	Bộ GDĐT trả lời Tỉnh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
5	TỈNH LAI CHÂU	Quyết định số 1719/QĐ-TTg chi cho mua sắm thiết bị chuyển đổi số phục vụ dạy học trực tuyến từ nguồn vốn đầu tư; tại Thông tư số 15/2022/TT-BTC hướng dẫn mua sắm trang thiết bị cho các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường có học sinh bán trú từ nguồn kinh phí sự nghiệp. Nội dung nhiệm vụ quy định tại tiểu dự án 1, dự án 5 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg và tại khoản 4.1 Mục 4 Công văn số 2184/BGDĐT-GDDT hướng dẫn nội dung mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học, Hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số chi từ nguồn đầu tư phát triển. Nhưng tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 - 2025, quy định chi từ nguồn vốn sự nghiệp. Đề nghị Bộ GDĐT có văn bản hướng dẫn thống nhất với các Bộ, ngành liên quan về nội dung trên.	Bộ GDĐT nghiên cứu, sửa đổi Công văn số 2184/BGDĐT-GDDT	Bộ Giáo dục và Đào tạo	31/3/2022
6	TỈNH LAI CHÂU	Công văn số 2184/BGDĐT-GDDT ngày 26/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn có hạng mục xây dựng phòng hiệu bộ cho các trường nội trú, bán trú, nhưng trong tiêu trí chấm điểm làm căn cứ phân bổ vốn quy định tại phụ lục V, kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí,	Bộ GDĐT nghiên cứu, sửa đổi Công văn số 2184/BGDĐT-GDDT	Bộ Giáo dục và Đào tạo	31/3/2022

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 - 2025, không có nội dung tính điểm đầu tư xây dựng phòng hiệu bộ dẫn tới khó khăn cho việc đề xuất nội dung đầu tư, phân bổ nguồn vốn để tổ chức, thực hiện nhiệm vụ theo văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa phương, vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 - 2025, không có nội dung tính điểm đầu tư xây dựng phòng hiệu bộ. Đề nghị Bộ GDĐT có văn bản hướng dẫn thống nhất với các Bộ, ngành liên quan về nội dung trên.			
7	TỈNH TRÀ VINH	Còn có nội chưa quy định rõ, dẫn đến việc xác định các cơ sở giáo dục được đầu tư chưa thống nhất giữa các cơ quan phối hợp thực hiện, cụ thể: Tỉnh Trà Vinh có 2 trường Dân tộc nội trú có địa chỉ không thuộc danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021. Theo khoản 1, khoản 2, Mục II của Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ thì không thuộc phạm vi, đối tượng đầu tư. Tuy nhiên, theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại công văn số 2184/BGDĐT-GDDT	Bộ GDĐT nghiên cứu, sửa đổi Công văn số 2184/BGDĐT-GDDT	Bộ Giáo dục và Đào tạo	31/3/2022

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		ngày 26/5/2022 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 5 thuộc Quyết định số 1719/QĐ-TTg được đầu tư. Đề nghị Bộ GDĐT có văn bản hướng dẫn thống nhất với UBDT và các Bộ, ngành liên quan về nội dung trên.			
8	TỈNH AN GIANG	Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa có tài liệu hướng dẫn đối với các nội dung dự án hoạt động Tiểu dự án 1 về "Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	Bộ GDĐT trả lời Tỉnh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	01/3/2023

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
1	TỈNH BẮC GIANG	Trung ương đến nay chưa giao kinh phí thực hiện Quyết định 880/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Tiểu dự án 2 thuộc dự án 1 Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tỉnh Bắc Giang có 01 huyện (huyện Sơn Động), gây khó khăn cho tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch phân bổ vốn để triển khai thực hiện.	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023
2	TỈNH TUYÊN QUANG	Theo quy định tại khoản 5, Điều 21 và Khoản 5, Điều 22 tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP thì mức hỗ trợ được quy định theo tỷ lệ phần trăm (%) theo từng địa bàn cụ thể và mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản chương trình do vậy gây lúng túng cho địa phương khi hướng dẫn về mức hỗ trợ cụ thể (mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hay trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về mức hỗ trợ)	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023
3	TỈNH LÀO CAI	Định mức công trình áp dụng cơ chế đặc thù là 5 tỷ đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP chưa kế thừa quy định tại Điều 4 Nghị định số 120/2018/NĐ-CP và không phù hợp với thực tiễn địa phương.	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
4	TỈNH LÀO CAI	Tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số số 27/2022/NĐ-CP chỉ quy định quản lý vận hành và bảo trì công trình được đầu tư theo cơ chế đặc thù. Tuy nhiên, thực tế tất cả các công trình cơ sở hạ tầng do cấp xã quản lý đều phải được sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng để duy trì hoạt động của công trình. Do vậy, quy định tại khoản 1 Điều 19 chưa bao quát hết các dự án tại địa phương.	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023
5	TỈNH LÀO CAI	Theo quy định khoản 5 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, địa phương phải ban hành Kế hoạch thực hiện các CTMTQG trong thời hạn 30 ngày làm việc. Tuy nhiên, việc lập kế hoạch tại địa phương phải thực hiện từ cấp thôn lên cấp tỉnh nên mất nhiều thời gian để thực hiện. Do vậy, việc quy định thời hạn chỉ trong 30 ngày làm việc không khả thi trên thực tiễn.	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023
6	TỈNH LÀO CAI	Tại khoản 7 Điều 22 và khoản 5 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP không quy định rõ trường hợp nào thì xây dựng cơ chế quay vòng. Điều này chưa thống nhất với quy định về nội dung về hồ sơ đề xuất dự án tại điểm a, điểm d khoản 3 Điều 22 Nghị định (trong đó đề nghị chủ đề xuất dự án làm rõ hình thức quay vòng - nếu có). Các quy định này đang chưa thống nhất với nhau nên rất khó khăn cho tỉnh trong việc xác định các trường hợp phải quay vòng vốn để chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và cấp huyện triển khai thực hiện.	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
7	TỈNH YÊN BÁI	Theo quy định tại tiết d và tiết đ điểm 1 Mục VI Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ, các bộ chủ chương trình phải có hướng dẫn lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình MTQG. Tuy nhiên, đến nay các bộ, ngành chưa ban hành các văn bản hướng dẫn. Do đó, tỉnh Yên Bái chưa có đủ cơ sở ban hành cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các CTMTQG.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023
8	TỈNH YÊN BÁI	Tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định. Tuy nhiên, do điều kiện tự nhiên của tỉnh Yên Bái là địa hình đồi núi, chia cắt, dân cư sống không tập trung; trình độ chuyên môn cán bộ cấp xã còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn; việc áp dụng thiết kế mẫu, điển hình khó áp dụng rộng rãi. Do vậy, việc xác định tỷ lệ dự án đầu tư xây dựng và triển khai cơ chế đặc thù rất khó khăn, chưa phù hợp với thực tiễn tỉnh Yên Bái.	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023
9	TỈNH BẮC CẠN	Các chủ trì liên kết là hợp tác xã và người đại diện cộng đồng dân cư không đủ năng lực để thực hiện các hoạt động đấu thầu. Do vậy, địa phương gặp khó khăn khi thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thông qua đơn vị chủ trì liên kết và thông qua người đại diện do cộng đồng lựa chọn được quy định tài khoản 5 Điều 21, khoản 5 Điều 22	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
10	TỈNH BẮC CẠN	Chưa có nội dung chi phí cung cấp thông tin về giá và chi phí lựa chọn nhà thầu của các gói thầu mua sắm hàng hóa	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023
11	TỈNH BẮC CẠN	Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị: Theo quy định tại mục 6, Điều 21, Chương V Nghị định 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định "cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với đơn vị chủ trì liên kết triển khai thực hiện dự án..." do vậy, đơn vị được giao vốn (Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện) ký hợp đồng với đơn vị chủ trì liên kết (Hợp tác xã) để triển khai thực hiện dự án tuy nhiên chủ trì liên kết (Hợp tác xã) không đủ thẩm quyền để thực hiện mời thầu theo quy định tại Luật Đấu thầu.	Bộ KHĐT hướng dẫn Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	15/03/2023
12	TỈNH BẮC CẠN	Theo quy định tại mục 6, Điều 22, Chương V Nghị định 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định "cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với đại diện tổ nhóm cộng đồng..." do vậy, đơn vị được giao vốn (Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện) ký hợp đồng với tổ nhóm cộng đồng để triển khai thực hiện dự án tuy nhiên tổ nhóm cộng đồng không đủ thẩm quyền để thực hiện mời thầu theo quy định tại Luật Đấu thầu.	Bộ KHĐT hướng dẫn Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	15/03/2023
13	TỈNH BẮC CẠN	Trình tự lựa chọn, phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3 gồm nhiều bước, mất nhiều thời gian: Phê duyệt danh mục dự án (đề xuất danh mục, họp Hội đồng thẩm định, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy,	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		trình phê duyệt danh mục); phê duyệt dự án (sau khi phê duyệt danh mục dự án các chủ trì liên kết xây dựng dự án, trình Hội đồng thẩm định cấp tỉnh, sau khi thẩm định Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt dự án). Sau khi dự án đã được phê duyệt mới đủ cơ sở quyết định phân bổ nguồn kinh phí; một số dự án sau khi lựa chọn danh mục đã hết thời vụ, không triển khai được nên phải rà soát lại,… Do đó hiện nay vẫn còn phần lớn số kinh phí được giao (22.099,584 triệu đồng/26.103 triệu đồng) chưa thể phân bổ được do các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.			
14	TỈNH PHÚ THỌ, QUẢNG NINH, HÀ TĨNH, KHÁNH HÒA, LONG AN, BẾN TRE, SÓC TRĂNG	Theo các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng thì chỉ các dự án quy mô lớn (dự án nhóm A, công trình cấp I) hoặc liên quan đến di tích quốc gia thì mới cần xin ý kiến bộ, ngành trung ương. Đối với các dự án có quy mô nhỏ, tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ, kỹ thuật không phức tạp do các xã quản lý (theo quy định tại Điều 14 Nghị định 27/2022) thì việc phải xin ý kiến bộ, ngành trung ương sẽ làm mất thêm thời gian không cần thiết để ban hành quyết định của UBND cấp tỉnh; nội dung này có thể phân cấp cho chính quyền địa phương tự phê duyệt mà không phải xin ý kiến bộ, ngành trung ương.	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023
15	TỈNH PHÚ THỌ	Tại điểm d khoản 1, Điều 40 quy định trách nhiệm của Ủy ban dân dân tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh Quy định nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG. Tuy nhiên, Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018; các thông tư: số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ LĐTBXH; số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính; số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính và các văn bản khác có liên quan đã hướng dẫn chi tiết các nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 27/2022/QĐ-TTg.			
16	TỈNH HÒA BÌNH	Chưa quy định rõ khái niệm, nội hàm các cụm từ "Kế hoạch thực hiện", "danh mục dự án", trong đó làm rõ cụm từ danh mục dự án là đã được quyết định đầu tư hay chưa?; "kế hoạch thực hiện" triển khai theo quy định của Luật Đầu tư công?	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023
17	TỈNH HÒA BÌNH	Theo khoản b Điều 7 của Nghị định 27/2022/NĐ-CP, quy định: "Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương phải hoàn thành việc giao mục tiêu, nhiệm vụ; dự toán ngân sách nhà nước hằng năm chi tiết theo dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia; cơ cấu vốn đầu tư phát triển, kinh phí sự nghiệp, nguồn vốn trong nước, ngoài nước; danh mục dự án đầu tư thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công". Trong khi đó	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		nguyên tắc trong quản lý, tổ chức các chương trình, đó là: "Đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương ...". Vì vậy việc cấp tỉnh giao chi tiết danh mục dự án đầu tư là chưa phù hợp ...			
18	TỈNH SƠN LA	Tại Điều 6, Điều 7 Nghị định chưa quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp (tỉnh, huyện, xã) Trong việc phân bổ kế hoạch vốn Đầu tư công của các chương trình MTQG. Do vậy, địa phương gặp lúng túng, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023
19	TỈNH SƠN LA	Tại điểm a, khoản 5 điều 21 và điểm a, khoản 5 điều 22 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định: "… Mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản chương trình". Theo quy định tại khoản 3 điều 3 của Nghị định 27/2022/NĐ-CP thì Cơ quan chủ quản chương trình là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Đối chiếu với quy định tại điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 thì HĐND cấp là cơ quan có thẩm quyền quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ. Như vậy mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản chương trình quy định tại điểm a, khoản 5 điều 21 và điểm a, khoản 5 điều 22 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP trái với Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
20	TỈNH SƠN LA	Theo nội dung khoản 5 của Công văn số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thực hiện một số quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và theo Công văn số 447/VĐCXDPL-XDPL ngày 17/8/2022 của Vụ các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung hỗ trợ cho phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển sản xuất cộng đồng và phát triển sản xuất theo nhiệm vụ quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. Tuy nhiên, địa phương vẫn gặp khó khăn trong triển khai thực hiện.	Bộ KHĐT hướng dẫn Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	15/3/2023
21	TỈNH SƠN LA, LÀO CAI, NINH THUẬN	Điểm b khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định "Cơ quan chủ quản chương trình theo thẩm quyền thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết và cơ quan, đơn vị, bộ phận giúp việc cho Hội đồng. Thành phần Hội đồng bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, cơ quan trung ương, lãnh đạo sở, ban, ngành theo ủy quyền; các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án, kế hoạch liên kết, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết)" nhưng việc quy định như vậy sẽ thiếu đối với trường hợp thẩm định dự án/kế hoạch liên kết do UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện.	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
22	TỈNH SƠN LA	Tại điểm a khoản 5 điều 21 và điểm a khoản 5 điều 22 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định: "… Mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản chương trình". Theo quy định tại khoản 3 điều 3 của Nghị định 27/2022/NĐ-CP thì Cơ quan chủ quản chương trình là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Đối chiếu với quy định tại điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 thì HĐND cấp là cơ quan có thẩm quyền quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ. Như vậy mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản chương trình quy định tại điểm a, khoản 5 điều 21 và điểm a, khoản 5 điều 22 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP trái với Luật Ngân sách nhà nước năm 2015	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023
23	TỈNH SƠN LA	Theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Thông tư số 53/2022/TT-BTC: "Mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ cụ thể thực hiện 1 dự án/kế hoạch liên kết từ nguồn ngân sách trung ương: Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan trung ương (đối với các dự án/kế hoạch liên kết do trung ương thực hiện), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp (đối với các dự án/kế hoạch liên kết do địa phương thực hiện) quyết định mức hỗ trợ cụ thể, đảm bảo theo quy định khoản 5 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và phù hợp với điều kiện, đặc điểm, quy mô, mục tiêu, nhiệm vụ, tính chất của từng dự án/kế hoạch liên kết trong phạm vi dự toán	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		được cấp có thẩm quyền giao". Tuy nhiên các văn bản hướng dẫn thực hiện của CTMTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN; CTMTQG giảm nghèo bền vững không hướng dẫn quy định cụ thể nội dung: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp (đối với các dự án/kế hoạch liên kết do địa phương thực hiện) quyết định mức hỗ trợ cụ thể.			
24	TỈNH ĐIỆN BIÊN, NINH BÌNH, HẬU GIANG	Địa phương gặp khó khăn thực hiện khoản 3 Điều 14 Nghị định do: - Trình độ và năng lực của cán bộ xã giao thực hiện quản lý sử dụng dự án áp dụng cơ chế đặc thù còn nhiều hạn chế, bất cập. - Cộng đồng dân cư không đáp ứng được tay nghề, trình độ, thiếu thốn về thiết bị để phục vụ thi công công trình.	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023
25	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Theo Điều 14 và khoản 5 Điều 17 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù là tổng mức đầu tư dự án không quá 5 tỷ đồng và giá trị trên 500 triệu đồng thì tổ chức phê duyệt và lựa chọn nhà thầu. Với quy định tại Điều 17 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu xây dựng dự án quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp có thay được quy định về lựa chọn nhà thầu trong Luật Đấu thầu không?	Bộ KHĐT hướng dẫn Thành phố	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	15/03/2023
26	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Tại Điều 3 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định "Hoạt động hỗ trợ PTSX thuộc CTMTQG gồm: (1) HTPTSX liên kết theo chuỗi giá trị; (2) HTPTSX cộng đồng; (3) HTPTSX theo nhiệm vụ; (4) HTPTSX đặc thù" là chủ trương rất đúng đắn trong việc	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp, tạo thu nhập ổn định và nâng cao thu nhập cho người dân và còn đảm bảo theo quy định tại Điều số 13 tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 và tiêu chí số 6 tại Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên mới chỉ phù hợp với 03 Chương trình MTQG mà chưa phù hợp Nghị định số 98/2018/NĐ-CP nên cần thống nhất khái niệm "dự án, kế hoạch liên kết" trong Nghị định số 27/2022/NĐ-CP để các địa phương có căn cứ thực hiện			
27	THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	Nghị định số 27/2022/NĐ-CP không quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo các CTMTQG ở địa phương, cũng như không quy định bộ máy giúp việc cho BCĐ các cấp. Vì vậy địa phương khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023
28	TỈNH QUẢNG NINH	Quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP không phù hợp với thực tiễn tổ chức thực hiện tại Quảng Ninh do tỷ lệ hộ nghèo thuộc đối tượng đầu tư của CTMTQG giảm nghèo bền vững còn rất thấp (0,41%).	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023
29	TỈNH QUẢNG NINH	Việc thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 21 và khoản 5 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP gặp một số khó khăn: (1) Về thẩm quyền: Nếu cấp tỉnh do UBND cấp tỉnh hướng dẫn thì không có cơ sở để hướng dẫn; (2) Trường hợp trình HĐND tỉnh thì trong Nghị định thì khó khăn cho địa phương trong công tác tham mưu, xây dựng định mức hỗ trợ do tại khoản 5 Điều 21 và khoản 5 Điều 22 không quy định mức trần hoặc mức sàn hỗ trợ, chỉ quy định tỷ lệ hỗ trợ tối đa theo địa bàn vùng DTTS và miền núi.	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
30	TỈNH QUẢNG NINH	Đối với tỉnh Quảng Ninh đã không còn xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn mà chỉ còn địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Khi thực hiện quy định phải áp mức hỗ trợ đối với địa bàn khác, hỗ trợ không quá 50% tổng chi phí. Theo đó, đối tượng tham gia phải đối ứng ít nhất là 50% chi phí là khó khăn và chưa tạo động lực, khuyến khích được người dân tham gia vào các dự án sản xuất để đạt được hiệu quả cao.	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023
31	TỈNH QUẢNG NINH	Về điều kiện áp dụng cơ chế đặc thù tại Điều 4 Nghị định số 120/2018/NĐ-CP đã giảm từ 06 điều kiện xuống 03 điều kiện. Tuy nhiên, đến Điều 4 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định phải đáp ứng đồng thời cả 05 tiêu chí cơ bản lặp lại 06 tiêu chí quy định tại Điều 2 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP. Việc quy định ràng buộc lại các tiêu chí nêu trên là chưa thực sự tiến bộ, làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, gây khó khăn cho địa phương trong quá trình áp dụng.	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023
32	TỈNH QUẢNG NINH	Tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định về phân cấp quản lý thực hiện các CTMTQG. Tuy nhiên, đối với một số địa phương bố trí kinh phí đầu tư thực hiện các CTMTQG việc phân cấp quản lý rất phù hợp. Tuy nhiên, địa phương không bố trí vốn đầu tư thì việc phân cấp là rất khó khăn. Bên cạnh đó, cần có quy định cụ thể đối với địa phương tự cân đối được ngân sách nhà nước thì không phải xây dựng văn bản QPPL quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ NSNN thực hiện các CTMTQG vì đối với các địa phương này, kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
33	TỈNH QUẢNG NINH	Nội dung quy định tại Nghị định phân cấp, trao quyền cho địa phương để nâng cao tính chủ động, linh hoạt của các cấp chính quyền trong quản lý thực hiện các CTMTQG nhưng lại không hướng dẫn cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các CTMTQG, giữa các CTMTQG với các chương trình, dự án khác.	Bộ KHĐT hướng dẫn Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	15/3/2023
34	TỈNH QUẢNG NINH	Khoản 5 Điều 22 quy định mức hỗ trợ cụ thể để thực hiện 01 dự án theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản chương trình trái quy định tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước.	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023
35	TỈNH QUẢNG NINH	Chưa quy định cụ thể về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ NSNN thực hiện các CTMTQG tại địa phương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Nghị định 27/2022/NĐ-CP đối với tỉnh tự cân đối NSNN.	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023
36	TỈNH HƯNG YÊN, NINH BÌNH, NGHỆ AN, HÀ TĨNH, BÌNH ĐỊNH, NINH THUẬN	Tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, quy định về: "Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo từng giai đoạn"; Việc xác định cụ thể tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng và tổ chức thực hiện theo cơ chế đặc thù là rất khó khăn. Đề nghị xem xét, báo cáo sửa đổi, điều chỉnh khoản 1 Điều 13 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP theo hướng chỉ nên quy định khuyến khích đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù; không yêu cầu các địa phương quy định cụ thể số lượng dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù.	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
37	TỈNH VĨNH PHÚC	Quy định thời hạn ban hành Kế hoạch thực hiện các CTMTQG giai đoạn 5 năm theo quy định tại Khoản 5 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ gây khó khăn cho địa phương.	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023
38	TỈNH VĨNH PHÚC	Việc quy định bắt buộc các địa phương phải ban hành cơ chế lồng ghép nguồn vốn (bao gồm lồng ghép nguồn vốn ngân sách nhà nước, lồng ghép các nguồn vốn khác) thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP gây khó khăn cho địa phương.	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023
39	TỈNH VĨNH PHÚC	Việc quy định địa phương phải ban hành cơ chế huy động nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP gây khó khăn cho địa phương.	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023
40	TỈNH NAM ĐỊNH	Tại điểm d khoản 2 Điều 32 Nghị định 27/2022/NĐ-CP quy định chủ dự án thành phần chịu trách nhiệm cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý CTMTQG của chủ chương trình. Đề nghị chỉnh sửa quy định rõ chủ dự án thành phần là các huyện, xã…	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023
41	TỈNH NAM ĐỊNH, BÌNH THUẬN	Tại điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định 27/2022/NĐ-CP quy định UBND Tỉnh xây dựng, trình HĐND Tỉnh quyết định cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định là chưa phù hợp thực tiễn địa phương.	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
42	TỈNH NAM ĐỊNH	Tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP không quy định rõ có được thuê đơn vị tư vấn để lập hồ sơ xây dựng công trình đơn giản, phức tạp hay không?	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023
43	TỈNH NAM ĐỊNH	Quy định tại điểm c khoản 3 Điều 15, khoản 5 Điều 17, điểm b khoản 1 Điều 18 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Ban phát triển thôn vừa lập hồ sơ xây dựng công trình đơn giản lại vừa phải tổ chức thực hiện là không phù hợp.	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023
44	TỈNH NINH BÌNH, NINH THUẬN	Tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định Ban phát triển thôn phải có ít nhất một thành viên là người có uy tín, kinh nghiệm tổ chức thực hiện gói thầu xây dựng công trình quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp là khó khăn cho cơ sở.	Bộ KHĐT hướng dẫn Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	15/3/2023
45	TỈNH THANH HÓA, YÊN BÁI	Quy định tại Khoản 5 Điều 40 và Điểm c Khoản 7 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ có phải cùng một quy định hay là hai quy định khác nhau. Lý do: Khoản 5 Điều 40 không dẫn chiếu đến quy định tại Điểm c Khoản 7 Điều 22 mà dẫn chiếu đến Khoản 6 Điều 22 thuộc Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023
46	TỈNH THANH HÓA	Tại Điểm a Khoản 7 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định "Cộng đồng tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng. Trường hợp cộng đồng không đủ năng lực quản lý, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cử cán bộ hỗ trợ cộng đồng quản lý, tổ chức quay vòng luân chuyển", với quy định	Bộ KHĐT hướng dẫn Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	15/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		này được hiểu cộng đồng dân cư sẽ tự tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn; tuy nhiên, theo quy định tại Điểm c Khoản này thì chủ thể quay vòng vốn là "… cơ quan, đơn vị được giao vốn …", như vậy có sự khác nhau về đối tượng thực hiện quay vòng vốn. Vì vậy trong quá trình xây dựng văn bản khó xác định được đối tượng thực hiện để quy định phù hợp với Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.			
47	TỈNH QUẢNG TRỊ	Tại Điều 17 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP chỉ giới hạn cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm, hợp tác xã đảo yêu cầu có trình độ kỹ thuật về tổ chức thực hiện các gói thầu xây dựng là hết sức khó khăn.	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023
48	TỈNH QUẢNG TRỊ	Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định phải đảm bảo 05 tiêu chí cơ bản lặp lại 06 tiêu chí tại Điều 2 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP. Việc quy định như vậy là chưa thực sự tiến bộ, làm phát sinh thêm thủ tục, số lượng văn bản địa phương cần xây dựng, ban hành mới có thể áp dụng cơ chế đặc thù.	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023
49	TỈNH QUẢNG TRỊ	Nguyên tắc tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù quy định tại Điều 13 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP phải có đóng góp của người dân gây khó khăn cho quá trình thực hiện: (1) Đối tượng thực hiện chủ yếu là hộ nghèo, rất khó (không thể) thực hiện được việc huy động; (2) Công trình sửa chữa, cải tạo không phù hợp huy động bằng hiện vật, chỉ huy động được bằng ngày công, tuy nhiên, số lượng lao động hiện	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		tại trên địa bàn không đủ để đảm bảo ngày công đóng góp; (3) Địa bàn khó khăn nên bị hạn chế trong thu hút doanh nghiệp.			
50	TỈNH QUẢNG TRỊ	Việc thực hiện quy định tại Điều 15 Nghị định về thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc áp dụng thiết kế sẵn có gặp nhiều khó khăn do địa hình phức tạp nhiều nơi phức tạp, không đồng nhất.	Bộ KHĐT hướng dẫn Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	15/3/2023
51	TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	Trách nhiệm của UBND tỉnh tại khoản 5 Điều 40 - Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 23. Đề nghị bỏ nội dung này	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023
52	TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất địa phương lúng túng trong việc ban hành quy định tổ chức thực hiện.	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023
53	TỈNH QUẢNG NAM	Về lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu xây dựng dự án quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp tại Điều 17 quy định đối tượng ưu tiên là Cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ: Tại điểm c, khoản 4, Điều 40, giao UBND tỉnh: c) Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền). Theo đó, dự án có tổng mức hỗ trợ theo định mức hỗ trợ do UBND tỉnh quy định được ưu tiên giao cho cộng đồng dân cư thực hiện (xem như chỉ định thầu); cộng đồng dân cư ở đây được hiểu đại	Bộ KHĐT hướng dẫn Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	15/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		diện là Ban Phát triển thôn. Tuy nhiên, tại Điều 3 Giải thích từ ngữ chưa giải thích rõ Cộng đồng dân cư có bao gồm các tổ chức đoàn thể, tổ, đội hay không (vì Ban Phát triển thôn và đại diện tổ, đội thi công là 02 chủ thể khác nhau). Nhiều địa phương tổ, đội có thể đảm nhận thực hiện được nhưng Nghị định 27/2022/NĐ-CP chưa giải thích rõ nên khó khăn trong thực hiện.			
54	TỈNH QUẢNG NAM	Về thực hiện lồng ghép các nguồn vốn đầu tư: Hiện nay, HĐND tỉnh đang thông qua cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác. Tuy nhiên, hiện nay địa phương đang lúng túng trong việc lồng ghép nguồn vốn ngân sách tỉnh bố trí đầu tư cho các dự án, ngoài nguồn vốn ngân sách tỉnh đã đối ứng để thực hiện các Chương trình thì thực hiện quy trình, thủ tục đầu tư các dự án theo quy định của Luật Đầu tư công hay áp dụng theo khoản 6 Điều 18 của Luật Đầu tư công (không thông qua bước thẩm định Chủ trương đầu tư).	Bộ KHĐT chủ trì hướng dẫn Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	15/3/2023
55	TỈNH QUẢNG NAM	Hiện nay, các địa phương đã đăng ký danh mục dự án thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á, tuy nhiên vẫn chưa được phân bổ vốn để thực hiện.	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023
56	TỈNH QUẢNG NGÃI	Tại điểm b, khoản 3 Điều 21, NĐ số 27/2022/NĐ-CP không quy định ủy quyền cho cấp huyện làm chủ tịch Hội đồng nên trong quá trình thực hiện tốn nhiều thời gian, đồng thời cấp huyện không chủ động được tổ chức triển khai thực hiện.	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
57	TỈNH BÌNH ĐỊNH	Chưa có cơ sở để triển khai thực hiện lập kế hoạch hàng năm thực hiện chương trình MTQG theo quy định tại Khoản 4 Điều 7 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG để các địa phương (theo đó quy định: Căn cứ, trình tự để lập kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG hàng năm thực hiện theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính).	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023
58	TỈNH BÌNH ĐỊNH	Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ thì "Ban quản lý xã, Ban giám sát của cộng đồng xã có trách nhiệm giám sát trong quá trình thi công công trình.". Tuy nhiên, Nghị định không quy định chi phí cho công tác giám sát này.	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023
59	TỈNH BÌNH ĐỊNH	Thực hiện cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng tại địa phương gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tổ chức triển khai việc thi công, quản lý dự án, giám sát, nghiệm thu công trình và thanh toán, quyết toán do thực trạng các tổ chức, cá nhân thuộc cộng đồng dân cư tại địa phương không có chuyên môn về quản lý đầu tư xây dựng và quản lý chi phí xây dựng.	Bộ KHĐT hướng dẫn Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	15/3/2023
60	TỈNH KHÁNH HÒA	Khoản 2 Điều 26 NĐ 27/2022/NĐ-CP quy định thành lập BCĐ các Chương trình MTQG các cấp, Ban Quản lý xã, Ban phát triển thôn. Cần hướng dẫn để thực hiện	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
61	TỈNH NINH THUẬN	Tại Điểm b, khoản 2, Điều 11, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, quy định: "UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định quy mô, bố trí ngân sách địa phương thực hiện chính sách tín dụng…". Tuy nhiên, Theo quy định tại Điều 3, Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, trong đó quy định "Nguồn vốn ngân sách địa phương trích hằng năm (bao gồm ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện tùy theo tình hình thực tế của từng địa phương và khả năng cân đối ngân sách) ủy thác qua NHCSXH". Theo đó, tại địa phương đang áp dụng triển khai thực hiện theo Thông tư số 11/2017/TT-BTC.	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023
62	TỈNH NINH THUẬN	Tại khoản điểm d, khoản 4, Điều 40, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, giao UBND tỉnh: "Quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình". Tuy nhiên, Theo quy định tại khoản 3 Điều 19, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP có quy định: "Quy trình, định mức chi phí thực hiện công tác bảo trì công trình thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng" và Điều 38 Nghị định 27/2022/NĐ-CP có quy định: "Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn quy trình, thủ tục quản lý chất lượng thi công, nội dung, định mức chi phí thực hiện công tác bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù quy định tại Điều 19 Nghị định này".	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
63	TỈNH NINH THUẬN	Vướng mắc trong đánh giá chỉ tiêu hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo Bộ Tiêu chí theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Theo Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố các chỉ tiêu về hợp tác xã và khu công nghiệp và ban hành quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Theo đó việc đánh giá xếp loại HTX hoạt động hiệu quả thực hiện theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tuy nhiên trên địa bàn nông thôn, các HTX chủ yếu là HTX nông nghiệp và việc đánh giá đang thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Bộ KHĐT hướng dẫn Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	15/03/2023
64	TỈNH BÌNH THUẬN	Tại điểm đ Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ phân cấp cho UBND tỉnh trình HĐND quy định "Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, 22, 23". Quy định này được hiểu quy định về "trình tự, thủ tục" có nghĩa là quy định về thủ tục hành chính, và do đó việc quy định thêm thủ tục hành chính sẽ không đảm bảo theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi năm 2020).	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		Bên cạnh đó, giữa Điều 21, 22 (quy định thẩm quyền của UBND tỉnh - chủ trương trình) và điểm d khoản 1 Điều 40 (Thẩm quyền của HĐND tỉnh) là chưa rõ ràng).			
65	TỈNH ĐĂK NÔNG	Cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: Theo quy định tại tiết 1 điểm d và tiết 1 điểm đ khoản 1 Mục VI Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban Dân tộc hướng dẫn các địa phương lồng ghép vốn các chương trình mục tiêu quốc gia. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Ủy ban Dân tộc, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện nên địa phương gặp khó khăn trong việc xây dựng Nghị quyết về cơ chế lồng ghép theo quy định.	Bộ KHĐT hướng dẫn Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	15/3/2023
66	TỈNH LÂM ĐỒNG	Địa phương gặp khó khăn trong xây dựng, ban hành quy định về mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ, lập, thanh quyết toán đối với phần đóng góp đối ứng được quy định tại mục 5, Điều 22, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.	Bộ KHĐT chủ trì hướng dẫn Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	15/3/2023
67	TỈNH LONG AN	Một số nội dung quy định chưa rõ ràng, khó áp dụng, cụ thể: - Danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù do UBND cấp tỉnh ban hành (tại khoản 5 Điều 14 Nghị định 27/2022/NĐ-CP). - Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần vốn,... Mức hỗ trợ thực	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		hiện một số dự án cụ thể từ ngân sách nhà nước do cơ quan có thẩm quyền tại địa phương quyết định (tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP).			
68	TỈNH ĐỒNG NAI	Quy định tại điểm d khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải trình HĐND Tỉnh quyết định sẽ mất thời gian thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời, UBND lại phải ban hành lại.	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023
69	TỈNH TIỀN GIANG, SÓC TRĂNG	Tại Điều 21, Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ quan chủ quản hướng dẫn định mức hỗ trợ là chưa phù hợp với quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023
70	TỈNH TRÀ VINH	Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định giao địa phương (HĐND tỉnh; UBND tỉnh,…) ban hành quá nhiều văn bản, định mức,…Do đó, Tỉnh phải tập trung xây dựng cùng lúc nhiều văn bản mới; Mặt khác, do lần đầu xây dựng văn bản, việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải lấy ý kiến từ nhiều cơ quan, thực hiện theo quy trình thủ tục,…dẫn đến mất rất nhiều thời gian nên chậm ban hành.	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023
71	TỈNH SÓC TRĂNG	Tại Điều 16 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định hồ sơ thẩm định phải có "Biên bản cuộc họp của cộng đồng dân cư" nhưng không rõ tỷ lệ dân cư tham gia họp (phải từ bao nhiêu % trở	Bộ KHĐT hướng dẫn Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	15/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		lên), tỷ lệ đồng ý/không đồng ý (phải từ bao nhiêu % trở lên). Việc quy định về nguyên tắc lựa chọn và tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhất là đối với tổ nhóm thợ "có kinh nghiệm, trình độ kỹ thuật" chưa cụ thể, dẫn đến việc áp dụng không thống nhất giữa các địa phương.			
72	TỈNH AN GIANG	Xem xét hướng dẫn về cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, đây có phải là nội dung bắt buộc thực hiện không hay tùy tình hình thực tế mỗi địa phương có thể thực hiện hoặc không thực hiện.	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023
73	TỈNH ĐỒNG THÁP	Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia với các nội dung chủ yếu như phân cấp, trao quyền cho địa phương, nhất là cấp cơ sở nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt của các cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, tuy nhiên trình độ, năng lực quản lý của cấp huyện, cấp xã một số nơi còn nhiều hạn chế, do đó khi giao cho huyện, xã tổ chức thực hiện và quản lý đồng thời nhiều dự án, bước đầu gây lúng túng và gặp những khó khăn nhất định.	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
74	TỈNH ĐỒNG THÁP	Mức hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước tại điểm a, Khoản 5, Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP: không quá 60% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên các địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia, thực tế việc huy động 40% từ sự đóng góp của người nghèo, kể cả bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động còn thấp.	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023
75	TỈNH ĐỒNG THÁP	Thực hiện Điều 22 về Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, do không có quy định định mức kinh phí tối đa cho một dự án và định mức hỗ trợ tối đa cho một hộ gia đình, gây lúng túng trong triển khai, hướng dẫn cho địa phương thực hiện.	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023
76	TỈNH KIÊN GIANG	Địa phương gặp khó khăn trong thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP đảm bảo phù hợp với quy định Luật Đầu tư công.	Bộ KHĐT hướng dẫn Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	15/03/2023
77	TỈNH KIÊN GIANG	Các nội dung, hoạt động thuộc CTMTQG nhưng không có sự tham gia thực hiện của người dân trên địa bàn cấp xã thì có phải thực hiện quy định theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP không?	Bộ KHĐT hướng dẫn Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	15/03/2023
78	TỈNH BẠC LIÊU	Về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các CTMTQG, do điều kiện tỉnh Bạc Liêu không có các dự án đầu tư, hoạt động, nội dung có cùng mục tiêu trên địa bàn cấp xã, cấp huyện, nên nguồn vốn Bạc Liêu khó có thể lồng ghép với nhau.	Bộ KHĐT chủ trì hướng dẫn Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	15/03/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
79	TỈNH BẠC LIÊU	Việc tỉnh ban hành chính sách tín dụng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP không có gì khác ngoài các quy định do Trung ương ban hành.	Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023
80	TỈNH LÀO CAI, HÒA BÌNH, SƠN LA, QUẢNG NINH, NINH THUẬN, PHÚ THỌ	TTgCP đã giao kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW, mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025 tại QĐ 652/QĐ-TTg; tuy nhiên, chưa thông báo mức vốn SN cả giai đoạn. Do vậy, gặp khó khăn trong xây dựng danh mục nội dung dự án sử dụng vốn sự nghiệp để thực hiện các CTMTQG, nhất là việc lựa chọn, xác định quy mô các dự án về hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện theo chuỗi liên kết (thời gian thực hiện dự án này thường từ 2 - 3 năm).	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023
81	TỈNH LAI CHÂU, ĐIỆN BIÊN	Theo khoản 3 Điều 46 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP Trình tự, thủ tục điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách nhà nước "Thời gian điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm giữa các dự án trong nội bộ của bộ, cơ quan trung ương và địa phương trước ngày 15 tháng 11 năm kế hoạch". Do vậy, Đối với kế hoạch vốn giao năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện đến hết 31/12/2023 (bao gồm cả vốn đầu tư và sự nghiệp) địa phương có phải thực hiện trình tự thủ tục theo quy định này không?	Bộ KHĐT trả lời Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01/3/2023
82	TỈNH QUẢNG NINH	Theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, các bộ, ngành trung ương ban hành hệ thống giám sát, đánh giá CTMTQG. Đến nay chưa được các bộ, ngành ban hành.	Bộ KHĐT hướng dẫn Tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	15/03/2023

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
1	TỈNH TUYÊN QUANG, LÀO CAI, YÊN BÁI, BẮC CẠN, BẮC GIANG, HÒA BÌNH, QUẢNG NINH, NAM ĐỊNH, NINH BÌNH, NGHỆ AN, BÌNH ĐỊNH, QUẢNG TRỊ	Đối với Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn), hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề cho người lao động tại địa phương. Tuy nhiên, một số địa phương vẫn chưa mở được lớp đào tạo vì đối tượng tuyển sinh là người lao động có thu nhập thấp chưa có hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đề nghị trung ương hướng dẫn tiêu chí và cách xác định các đối tượng là "người lao động có thu nhập thấp"; "người dân" trên địa bàn nông thôn và "lao động nông thôn" được hỗ trợ học nghề; người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) để thực hiện. Đề nghị trung ương hướng dẫn tiêu chí và cách xác định các đối tượng là "người lao động có thu nhập thấp"; "người dân" trên địa bàn nông thôn và "lao động nông thôn" được hỗ trợ học nghề; người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) để thực hiện.	Bộ LĐTBXH ban hành văn bản hướng dẫn	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I/2023
2	TỈNH LẠNG SƠN	Kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2021 (Quyết định số 2553/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn)	Bộ LĐTBXH trả lời Tỉnh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		là 12,20%; trong khi mục tiêu, nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 652/QĐ-TTg: giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm từ "3%" (tương ứng với mức giảm đến hết năm 2025 còn 0,2%). Để đảm bảo phù hợp với tình hình, khả năng triển khai thực tế của tỉnh, đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, tham mưu Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Lạng Sơn tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 652/QĐ-TTg giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm từ "3%" thành "năm 2022: 3%, các năm 2023 - 2025: 2%".			
3	TỈNH LÀO CAI, HẢI DƯƠNG, QUẢNG NAM, KHÁNH HÒA	Chưa có hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với thực hiện chỉ tiêu 12.3 về "Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn" theo Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.	Bộ LĐTBXH ban hành văn bản hướng dẫn	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I/2023
4	TỈNH YÊN BÁI, NINH BÌNH	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chưa có hướng dẫn việc hỗ trợ các dự án mô hình kinh doanh, dịch vụ du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh thuộc Dự án 2 của Chương trình. Tuy nhiên, Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH chỉ hướng dẫn việc hỗ trợ các dự án mô hình về phát triển sản	Bộ LĐTBXH ban hành văn bản hướng dẫn	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		xuất, không hướng dẫn dự án dịch vụ du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh. Do vậy, địa phương chưa có căn cứ để hỗ trợ.			
5	TỈNH THÁI NGUYÊN	Tỉnh Thái Nguyên không có huyện nghèo những vẫn được giao mục tiêu, nhiệm vụ trong Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	Bộ LĐTBXH trả lời Tỉnh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	01/3/2023
6	TỈNH BẮC CẠN	Tiểu dự án 3, Dự án 4 - phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (vốn sự nghiệp): Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, tình hình sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu: Hiện nay, Bộ Lao động - TB&XH chưa có hướng dẫn triển khai phần mềm và quy trình cập nhật cơ sở dữ liệu về người lao động.	Bộ LĐTBXH trả lời Tỉnh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	01/3/2023
7	TỈNH BẮC GIANG	Đối tượng thụ hưởng chính sách về giáo dục nghề nghiệp (Nội dung hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn tỉnh có huyện nghèo thuộc CTMTQG Giảm nghèo bền vững) và các CTMTQG khác có sự trùng lặp với nhau (01 người có thể là đối tượng thụ hưởng của cả 03 chương trình) nên không thể xây dựng kế hoạch kinh phí cụ thể cho từng CTMTQG một cách chính xác dẫn tới trùng lặp, khó theo dõi; đồng thời gây khó khăn trong việc tuyển sinh các lớp học và thanh quyết toán kinh phí.	Bộ LĐTBXH hướng dẫn Tỉnh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	15/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
8	TỈNH SƠN LA, NAM ĐỊNH, HƯNG YÊN, NGHỆ AN	Tại điểm d khoản 1 điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP có quy định về thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh quyết định: Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định này. Tuy nhiên theo Thông tư 09/2022/TT-BLĐTBXH hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 có kèm theo hệ thống biểu mẫu đề cương xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và hỗ trợ sản xuất cộng đồng. Như vậy mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất...là có sự chồng chéo, trùng lặp giữa Trung ương và địa phương.	Bộ LĐTBXH trả lời Tỉnh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	01/3/2023
9	TỈNH QUẢNG NINH	Theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, các bộ, ngành trung ương ban hành chỉ số, biểu mẫu đánh giá các CTMTQG. Đến nay chưa được các bộ, ngành ban hành.	Bộ LĐTBXH trả lời Tỉnh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
10	TỈNH QUẢNG NINH	Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH quy định hệ thống biểu mẫu còn nhiều thông tin phức tạp, không phù hợp với cấp cơ sở; chưa quy định nội dung cụ thể đối với giám sát, đánh giá.	Bộ LĐTBXH trả lời Tỉnh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	01/3/2023
11	TỈNH QUẢNG NINH	Nội dung hướng dẫn tại Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH còn chung chung, chưa có quy định cụ thể về định mức kinh tế kỹ thuật. Vì vậy, các địa phương phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định định mức với thời gian kéo dài, thủ tục phức tạp.	Bộ LĐTBXH trả lời Tỉnh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	01/3/2023
12	TỈNH QUẢNG NINH	Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH quy định Mẫu số 3.3 Bảng quy ước điểm Phiếu B1 không cho điểm đối với gia đình có từ 08 nhân khẩu trở lên; Chỉ tiêu nước giếng đào được bảo vệ, nước khe/mó được bảo vệ "thuộc chỉ tiêu đánh giá nước sinh hoạt" không cho điểm chưa thống nhất với chỉ tiêu nước sạch trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chỉ tiêu về bảo hiểm y tế đối với đối tượng thuộc nhóm do NSNN đóng BHYT theo quy định Luật BHYT khi rà hộ nghèo, hộ cận nghèo được tính là "không thiếu hụt về BHYT" chưa thống nhất với chỉ tiêu bao phủ Bảo hiểm y tế.	Bộ LĐTBXH trả lời Tỉnh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
13	TỈNH HƯNG YÊN	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; đề nghị điều chỉnh, giảm bớt hệ thống mẫu biểu, thống nhất 01 đề cương để thuận tiện cho công tác tổng hợp thông tin, tránh trùng lặp nội dung báo cáo và tiết kiệm thời gian đối với cấp cơ sở; cần quy định rõ thời gian báo cáo: hằng năm, giữa kỳ, cuối kỳ, đột xuất; nhất là, đối với các địa phương không có huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và không sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển.	Bộ LĐTBXH trả lời Tỉnh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	01/3/2023
14	TỈNH NINH BÌNH	Quyết định số 757/QĐ-LĐTBXH ngày 18/8/2022 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu lĩnh vực lao động, xã hội thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, trong đó tiêu chí số 11 phải đạt dưới 1% là khó thực hiện.	Bộ LĐTBXH trả lời Tỉnh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	01/3/2023
15	TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	Tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương theo quy định của Trung ương cao, nguồn thu ngân sách tỉnh/huyện/xã còn thấp nên khó khăn trong việc cân đối nguồn vốn. Nguồn vốn đầu tư công trung hạn và dự toán chi năm 2022 (bao gồm	Bộ LĐTBXH trả lời Tỉnh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		cả vốn đầu tư và thường xuyên) đã được phân bổ từ đầu thời kỳ trung hạn và đầu năm, trong khi đó vốn ngân sách trung ương giao muộn nên khó khăn trong việc cân đối dự toán ngân sách địa phương năm 2022 cho các dự án đầu tư. Đề nghị bỏ quy định vốn đối ứng			
16	THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	Hiện nay Trung ương ban hành nhiều chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo quy định của Chính phủ về nhà ở, giáo dục, về y tế,… Thành phố Đà Nẵng ban hành chuẩn nghèo riêng cao hơn chuẩn nghèo theo quy định của Chính phủ, do vậy, nhiều chính sách hỗ trợ của Trung ương thì hộ nghèo, hộ cận nghèo chuẩn thành phố chưa được tiếp cận. Cụ thể, chính sách hỗ trợ về y tế đối với hộ nghèo chuẩn thành phố được cấp thẻ BHYT theo quy định chỉ được hưởng 80% chi phí đi khám chữa bệnh (được công nhận hộ nghèo, nhưng cấp mã GĐ 4); chính sách tín dụng cho hộ gia đình có mức sống trung bình chuẩn Trung ương,...	Bộ LĐTBXH trả lời Tỉnh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	01/3/2023
17	TỈNH ĐĂK NÔNG	Một số nội dung chưa được quy định cụ thể tại Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 của Bộ Lao động - TB&XH, cụ thể: + Tại Điều 10 chưa có hướng dẫn cụ thể về xác định giá dịch vụ giáo dục nghề nghiệp dựa trên định mức kinh tế -	Bộ LĐTBXH trả lời Tỉnh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng nên các địa phương còn gặp khó khăn trong công tác hỗ trợ, quyết toán kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề. + Tại Điều 8 chưa có quy định về cấp có thẩm quyền ban hành danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; chưa có quy định về danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu cho từng ngành, nghề trình độ sơ cấp, dưới 3 tháng. Vì vậy các địa phương chưa có căn cứ để triển khai hỗ trợ mua sắm trang thiết bị đào tạo nghề. + Tại khoản 1, Điều 21, chưa có quy định cụ thể về đối tượng người lao động có thu nhập thấp (Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững) dẫn đến khó khăn trong việc xác định đối tượng này thuộc nhóm để áp dụng mức hỗ trợ chi phí đào tạo theo quy định tại Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính.			
18	TỈNH ĐĂK NÔNG	Tại Khoản 2, Điều 8, Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trong đó có nội dung: Xây dựng, phê duyệt Dự án mô hình giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ: "Cơ quan được bố trí kinh phí để thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất giao cho cơ quan, đơn vị trực thuộc chủ trì, thực hiện dự án mô hình giảm nghèo…".	Bộ LĐTBXH trả lời Tỉnh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		Trên cơ sở thực tế, một số cơ quan đơn vị được giao vốn thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ, không có cơ quan, đơn vị trực thuộc hoặc có đơn vị trực thuộc nhưng không đúng chức năng, nhiệm vụ để triển khai thực hiện nội dung này, vì vậy dẫn đến khó khăn, vướng mắc cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện dự án mô hình giảm nghèo, phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.			
19	TỈNH LÂM ĐỒNG	Khó khăn trong việc giải ngân kinh phí Dự án Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Do kinh phí phân bổ trễ, giới hạn đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số xã Tà Nung. Danh mục nghề và mức hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng cho lao động tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 - 2020 quá thấp, chưa có những nghề mới đáp ứng nhu cầu của người dân.	Bộ LĐTBXH hướng dẫn Tỉnh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	15/3/2023
20	TỈNH LONG AN	Đối với dự án "Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo": Bộ Lao động Thương binh và XH đã ban hành Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc chương trình mục tiêu	Bộ LĐTBXH trả lời Tỉnh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 nhưng chưa quy định chi tiết mỗi hộ dân được hỗ trợ bao nhiêu kinh phí để thực hiện dự án.			
21	TỈNH TIỀN GIANG	Tiểu dự án 3 - Dự án 4 (Hỗ trợ việc làm bền vững) là dự án thành phần để kết nối với dự án do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, tỉnh đang tổ chức thực hiện theo lộ trình của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và đáp ứng các yêu cầu về mặt kỹ thuật đảm bảo kết nối thông suốt với hệ thống của trung ương. Tuy nhiên, Bộ vẫn chưa hoàn thành các phần mềm giao dịch trực tuyến, xây dựng cơ sở dữ liệu để địa phương kết nối thông suốt.	Bộ LĐTBXH trả lời Tỉnh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	01/3/2023
22	TỈNH ĐỒNG THÁP	Thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4 Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn, căn cứ quy định tại điểm a, khoản 4, mục III, Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp chỉ thực hiện được nội dung hỗ trợ về đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp, đã gây khó khăn trong công tác giải ngân nguồn vốn. Đề nghị mở rộng các nội dung được thực hiện về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn không phải vùng nghèo, vùng khó khăn.	Bộ LĐTBXH trả lời Tỉnh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
23	TỈNH ĐỒNG THÁP	Nội dung đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng của Tiểu dự án 1, Dự án 4 Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và theo quy định Điều 21, Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025. Nội dung này trùng với chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng quy định tại QĐ số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của TTgCP.	Bộ LĐTBXH trả lời Tỉnh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	01/3/2023
24	TỈNH KIÊN GIANG	Đối tượng thụ hưởng của 03 CTMTQG trùng lặp nhau (hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người lao động có thu nhập thấp) nên công tác đào tạo gặp nhiều khó khăn, có nhiều đối tượng thuộc 03 CTMTQG học cùng một lớp.	Bộ LĐTBXH trả lời Tỉnh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	01/3/2023
25	TỈNH KIÊN GIANG	Đối tượng hỗ trợ học nghề thuộc Nội dung 09 thuộc Nội dung thành phần số 3 Chương trình MTQG xây dựng NTM đã bao gồm đối tượng đào tạo của 02 CTMTQG còn lại, nên địa phương tập trung đào tạo và thanh quyết toán cho Chương trình MTQG xây dựng NTM.	Bộ LĐTBXH trả lời Tỉnh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
26	TỈNH PHÚ THỌ	Hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình nhà xưởng, phòng ký túc xá và các công trình phục vụ sinh hoạt, luyện tập cho học sinh, sinh viên; mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo (Tiểu dự án 3, Dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN): việc thực hiện đang gặp phải khó khăn do nội dung hướng dẫn của 02 Thông tư: Thông tư 15/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính và Thông tư 17/2002/TT-BLĐTBXH không đồng nhất vùng địa bàn được hỗ trợ cho nên ảnh hưởng đến việc phân bổ, bố trí vốn để địa phương thực hiện.	Bộ LĐTBXH nghiên cứu, sửa đổi Thông tư 17/2022/TT-BLĐTBXH do phạm vi, địa bàn áp dụng hẹp hơn Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I/2023
27	TỈNH KHÁNH HÒA	Về thực hiện Tiểu dự án 3 của Dự án 4 tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ có quy định về Nội dung hỗ trợ "hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu". Tuy nhiên, căn cứ theo Thông tư số 46/2022/TT-BTC và Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH không có nội dung này nên cơ quan chủ quản bị vướng mắc có được triển khai nội dung trên hay không.	Bộ LĐTBXH trả lời Tỉnh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	01/3/2023

BỘ NỘI VỤ

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
1	TỈNH LAI CHÂU	Ngày 16/6/2022 Bộ Nội vụ đã ban hành Công văn số 2580/BNV-ĐT về việc hướng dẫn triển khai công tác bồi dưỡng CBCC xã giai đoạn 2021 - 2025, trong đó hướng dẫn sử dụng các chương trình, tài liệu do Bộ Nội vụ và các bộ chuyên ngành xây dựng, ban hành, chuyển giao và các địa phương chủ động nghiên cứu biên soạn các chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm. Tuy nhiên công tác bồi dưỡng là cả giai đoạn 2021 - 2025 mà bộ tài liệu do Bộ Nội vụ và các bộ chuyên ngành xây dựng, ban hành, chuyển giao từ giai đoạn 2010 - 2015 và các năm 2016, 2017, 2018, 2019 địa phương đã tiến hành tổ chức bồi dưỡng cho tất cả các chức danh; các tài liệu bồi dưỡng một số văn bản, nội dung đã hết hiệu lực. Để đảm bảo việc triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho tất cả các chức danh cán bộ, công chức xã theo quy định, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới và phù hợp với tình hình thực tiễn,	BNV trả lời Tỉnh	Bộ Nội vụ	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với các bộ chuyên ngành hướng dẫn khung nội dung, chương trình, tài liệu bồi dưỡng cho phù hợp.			
2	TỈNH HẬU GIANG	Chưa có văn bản cụ thể quy định về bộ máy giúp việc các cấp, hiện nay bộ máy tham mưu giúp việc các cấp rất mỏng, chủ yếu là kiêm nhiệm trong khi các nội dung công việc rất nhiều.	BNV trả lời Tỉnh	Bộ Nội vụ	01/3/2023

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
1	TỈNH HÀ GIANG	Theo quy định tại điểm b, khoản 1 Mục V Chương trình kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ, NSTW hỗ trợ tối đa cho 01 công trình, dự án không quá 70% đối với các huyện miền núi. Tỉnh đã chỉ đạo lồng ghép tối đa nguồn vốn 02 CTMTQG: phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN, giảm nghèo bền vững để thực hiện Chương trình. Tuy nhiên, nguồn lực huy động để đảm bảo thực hiện được mục tiêu Trung ương giao rất lớn, trong khi tỉnh Hà Giang là tỉnh nghèo vùng cao biên giới, nên việc phải cân đối thêm vối đối ứng của địa phương để thực hiện Chương trình là rất khó khăn.	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	01/3/2023
2	TỈNH TUYÊN QUANG	Tại Quyết định số 1719 và Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính, quy định Nội dung hỗ trợ giao khoán bảo vệ rừng có: "Diện tích rừng Nhà nước giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng,..". Tuy nhiên, tại Điều 17 Thông tư số 12/2022/TT-BNN ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, quy định Nội dung hỗ trợ giao khoán bảo vệ rừng trong Tiểu dự án 1, Dự án 3: không có Diện tích rừng giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng. Nội dung văn bản không thống nhất gây khó khăn cho địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.	Bộ NNPTNT nghiên cứu, hướng dẫn Tỉnh hoặc sửa đổi văn bản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
3	TỈNH LẠNG SƠN	Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 có tồn tại một số bất cập về định mức khoán bảo vệ rừng của Ban Quản lý rừng đặc dụng quy định tại khoản 6 Điều 7; đối tượng hỗ trợ khoán bảo vệ rừng chưa đầy đủ (thiếu Ban quản lý rừng đặc dụng) tại khoản 1, khoản 3 Điều 17 và bất cập về quy định nghiệm thu nội dung bảo vệ rừng từ Điều 17 đến Điều 22 của Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT (UBND xã thực hiện nghiệm thu trong khi cơ quan được giao thực hiện là các cơ quan trực thuộc cấp trên).	Bộ NNPTNT nghiên cứu, hướng dẫn Tỉnh hoặc sửa đổi văn bản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2023
4	TỈNH LẠNG SƠN	Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 chưa quy định cụ thể dự án phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng thuộc hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất nào của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP để địa phương ban hành quy định về mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án theo quy định. Đồng thời, đối tượng quy định tại Điều 2 Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT chưa đầy đủ, không bao gồm đối tượng "doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã" nên địa phương không thể thực hiện theo hình thức liên kết theo chuỗi giá trị theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.	Bộ NNPTNT hướng dẫn Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
5	TỈNH LÀO CAI	Chưa có hướng dẫn của Trung ương về tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân cấp huyện. Điều này gây khó khăn trong việc hoàn thiện hồ sơ, quy trình, thủ tục đánh giá tiêu chí huyện đạt nông thôn mới.	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023
6	TỈNH YÊN BÁI, THÁI NGUYÊN, SƠN LA, QUẢNG TRỊ, QUẢNG NAM	Quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT chưa thống nhất với quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg và Thông tư số 15/2022/TT-BTC, cụ thể: Tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg và tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 15/2022/TT-BTC quy định "hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với diện tích rừng Nhà nước giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ...". Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT chỉ quy định "Diện tích rừng được Nhà nước giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ...", không có diện tích Nhà nước giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng. Ngoài ra, quy định về nội dung khoán bảo vệ rừng đối với rừng đặc dụng chưa có sự thống nhất giữa Thông tư 12/2022/TT-BNNPTNT và Thông tư số 15/2022/TT-BTC, trong đó, mức hỗ trợ tại Thông tư 12/2022/TT-BNNPTNT áp dụng theo Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg đã cũ hơn mức hỗ trợ tại Thông tư số 15/2022/TT-BTC áp dụng theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP.	Bộ NNPTNT nghiên cứu, hướng dẫn Tỉnh hoặc sửa đổi văn bản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
7	TỈNH THÁI NGUYÊN	Đề nghị các Bộ, ngành hướng dẫn triển khai thực hiện 06 chuyên đề đã được thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025: Chương trình mỗi xã một sản phẩm; Chương trình du lịch nông thôn; Chương trình khoa học và công nghệ; Chương trình chuyển đổi số; Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự, để địa phương triển khai thực hiện.	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023
8	TỈNH THÁI NGUYÊN	Tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ: *Số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới: 8 huyện* chưa phù hợp thực tiễn địa phương	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023
9	TỈNH BẮC CẠN	Dự án 3, Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân giao UBND các xã tổ chức thực hiện theo Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hiện nay giao cho xã làm chủ đầu tư thực hiện khó khăn.	Bộ NNPTNT nghiên cứu, hướng dẫn Tỉnh hoặc sửa đổi văn bản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
10	TỈNH BẮC CẠN	Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 quy định giao UBND cấp xã tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3 không phù hợp do cấp xã không có cán bộ chuyên môn chuyên trách. Bên cạnh đó, tại địa phương Ban quản lý huyện (cơ quan Thường trực Hạt Kiểm lâm) đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ này từ rất nhiều năm, quản lý hầu hết các diện tích rừng trên địa bàn huyện.	Bộ NNPTNT nghiên cứu, hướng dẫn Tỉnh hoặc sửa đổi văn bản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2023
11	TỈNH BẮC CẠN	Nội dung thành phần số 2: Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình; Nội dung thành phần số 7: Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu. Các văn bản hướng dẫn còn chung chung, chưa có định mức cụ thể nên khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.	Bộ NNPTNT hướng dẫn Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15/3/2023
12	TỈNH BẮC CẠN	Tại Điều 8 Thông tư 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định hướng dẫn thực hiện các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện các huyện gặp khó khăn trong việc xác định nội dung thực hiện cụ thể trong các mô hình quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 8, Thông tư 05/2022/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; do vậy, các địa phương chưa triển khai được nội dung trên.	Bộ NNPTNT hướng dẫn Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
13	TỈNH PHÚ THỌ	Chưa ban hành chi tiết các nội dung đào tạo tập huấn theo khung đào tạo tập huấn đã ban hành.	Bộ NNPTNT hướng dẫn Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15/3/2023
14	TỈNH BẮC GIANG	Tiểu dự án 1, dự án 3: Kinh phí hỗ trợ khoán bảo vệ rừng hiện nay còn rất thấp. Các chính sách đầu tư trong lâm nghiệp đang được quy định tại nhiều văn bản pháp luật khác nhau, như: Nghị định số 75/2015/NĐ-CP; các Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg, số 38/2016/QĐ-TTg, số 07/2012/QĐ-TTg... và một số văn bản khác, về đối tượng, mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư thấp, cần thiết phải được điều chỉnh, bổ sung đảm bảo phù hợp với thực tiễn.	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023
15	TỈNH HÒA BÌNH	Theo quy định tại Điểm a, Khoản 7, Điều 3, Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg: "a) Nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2021 (chuyển sang thực hiện năm 2022) được tiếp tục thực hiện theo cơ chế hỗ trợ như giai đoạn 2016 - 2020 và căn cứ theo dự toán ngân sách nhà nước năm 2014...". Theo Quy định trên các công trình có nguồn vốn năm 2021 chuyển sang thực hiện năm 2022 được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định thực hiện theo cơ chế hỗ trợ như giai đoạn 2016 - 2020, tuy nhiên một số nội dung Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình,	Bộ NNPTNT hướng dẫn Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		giai đoạn 2016 - 2020 không còn phù hợp với giai đoạn mới 2021 - 2025, do đó một số địa phương khó khăn trong việc triển khai thực hiện.			
16	TỈNH HÒA BÌNH	Tại Khoản 4, Điều 3, Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg, ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ đã nêu rõ: "... Các tỉnh chủ động cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu". Như vậy để thực hiện các mục tiêu của Thủ tướng giao tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 (1 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 49 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu) Tỉnh Hòa Bình sẽ cần một nguồn lực rất lớn được đầu tư từ ngân sách địa phương cho chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh, trong khi đó tỉnh Hòa Bình hiện nay vẫn còn nhiều khó khăn trong việc huy động các nguồn lực.	Bộ NNPTNT nghiên cứu, báo cáo TTgCP	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2023
17	TỈNH SƠN LA	CTMTQG xây dựng nông thôn mới chưa quy định mức hỗ trợ tối đa cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia chương trình, nhiệm vụ, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
18	TỈNH SƠN LA	Theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công, Dự án cắm mốc ranh giới diện tích rừng là dự án đầu tư công. Tuy nhiên, tại điểm b khoản 1 Điều 15 của Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 lại quy định việc sử dụng nguồn vốn sự nghiệp. Điều này gây khó khăn cho địa phương trong tổ chức thực hiện.	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023
19	TỈNH LAI CHÂU	- Một số nội dung chi hỗ trợ khoán bảo vệ rừng thuộc Tiểu dự án 1 Dự án 3 về hỗ trợ bảo vệ rừng; hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung đã được địa phương thực hiện từ nguồn dịch vụ môi trường rừng với mức chi trả cao hơn mức chi trả của CTMTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025. Từ thực tế đó, địa phương sẽ không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn sự nghiệp thuộc dự án 3 Trung ương giao cho địa phương.	Bộ NNPTNT hướng dẫn Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15/3/2023
20	TỈNH LAI CHÂU	- Hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung: Do nguồn vốn Trung ương giao muộn đến khi triển khai đến các đơn vị đã hết mùa vụ trồng rừng. Do vậy, địa phương không thực hiện được nội dung này.	Bộ NNPTNT hướng dẫn Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15/3/2023
21	TỈNH QUẢNG NINH	Theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, các bộ, ngành trung ương ban hành chỉ số, biểu mẫu và hệ thống giám sát, đánh giá CTMTQG. Đến nay chưa được các bộ, ngành ban hành.	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
22	TỈNH QUẢNG NINH	Nội dung hướng dẫn tại Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT còn chung chung, chưa có quy định cụ thể về định mức kinh tế kỹ thuật. Vì vậy, các địa phương phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định định mức với thời gian kéo dài, thủ tục phức tạp.	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023
23	TỈNH QUẢNG NINH	Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 chưa quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSNN đối với các tỉnh tự cân đối ngân sách. Do vậy, địa phương gặp khó khăn trong thực hiện điểm a khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023
24	TỈNH QUẢNG NINH, CÀ MAU	Chưa có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ, gây nhiều khó khăn cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023
25	TỈNH QUẢNG NINH, QUẢNG TRỊ, QUẢNG NAM	Trung ương chưa có hướng dẫn xác định tiêu chí, hệ số phân bổ vốn và giao vốn thực hiện 06 Chương trình chuyên đề.	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023
26	TỈNH HẢI DƯƠNG, KHÁNH HÒA	Bộ tiêu chí xã NTM kiểu mẫu: Các bộ, ngành Trung ương chưa có hướng dẫn cụ thể về nội dung mô hình “Thôn thông minh”.	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
27	TỈNH HẢI DƯƠNG	Tại Khoản 4, Điều 3 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 quy định: Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững. Các tỉnh chủ động cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu. Quy định này đã hạn chế tính chủ động của địa phương, đặc biệt là đối với các tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đề nghị chính phủ điều chỉnh nội dung này theo hướng tăng tính chủ động trong sử dụng nguồn vốn cho địa phương.	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023
28	TỈNH VĨNH PHÚC	Giai đoạn 2021 - 2025, Thủ tướng Chính phủ đã bổ sung chỉ tiêu "Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung" vào Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp xã, cấp huyện. Đối chiếu với quy định thì hiện nay mức độ đạt được chỉ tiêu trên của tỉnh Vĩnh Phúc đạt rất thấp - đây là khó khăn lớn nhất của tỉnh trong việc phấn đấu hoàn thành các mục tiêu giai đoạn 2021 - 2025.	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023
29	TỈNH NGHỆ AN	Thông tư số 22/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định các hoạt động về lâm nghiệp được sử dụng vốn sự nghiệp cho Tiểu dự án 1, dự án 3; tuy nhiên, không có đối tượng rừng được giao cho các	Bộ NNPTNT nghiên cứu, hướng dẫn Tỉnh hoặc sửa đổi văn bản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		Ban Quản lý rừng đặc dụng, vì vậy, các địa phương gặp khó khăn khi triển khai thực hiện công tác khoán bảo vệ rừng đặc dụng theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.			
30	TỈNH HÀ TĨNH	Hỗ trợ các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới: Hoàn thành hạ tầng cấp thiết kết nối xã, huyện; hạ tầng phục vụ cho các hoạt động của cộng đồng; phát triển y tế; công trình xử lý, thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải; nước sạch tập trung; xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, Chương trình OCOP,... Ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa cho một công trình, dự án không quá 70% đối với các huyện miền núi, không quá 50% đối với các huyện còn lại. Căn cứ kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều kiện thực tế của các địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể. Đề nghị bỏ quy định này	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023
31	TỈNH QUẢNG TRỊ	Hiện nay, Trung ương chưa ban hành bộ tiêu chí huyện nông thôn mới kiểu mẫu; trong khi các tiêu chí hiện nay yêu cầu tương đối cao, cần có thời gian dài để hoàn thiện cũng như bố trí nguồn lực địa phương, huy động, lồng ghép các nguồn vốn.	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
32	TỈNH QUẢNG TRỊ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa ban hành tài liệu tham khảo theo các chuyên đề khung của chương trình tập huấn, bồi dưỡng cán bộ nông thôn mới.	Bộ NNPTNT hướng dẫn Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15/3/2023
33	TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	Chưa quy định đối tượng được trợ cấp, mức trợ cấp, thời gian trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3 - Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị theo Điều 22 Thông tư 12/2022/TT-BNNPTNT.	Bộ NNPTNT nghiên cứu, hướng dẫn Tỉnh hoặc sửa đổi văn bản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2023
34	TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	Tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương theo quy định của Trung ương cao, nguồn thu ngân sách tỉnh/huyện/xã còn thấp nên khó khăn trong việc cân đối nguồn vốn. Nguồn vốn đầu tư công trung hạn và dự toán chi năm 2022 (bao gồm cả vốn đầu tư và thường xuyên) đã được phân bổ từ đầu thời kỳ trung hạn và đầu năm, trong khi đó vốn ngân sách trung ương giao muộn nên khó khăn trong việc cân đối dự toán ngân sách địa phương năm 2022 cho các dự án đầu tư. Đề nghị bỏ quy định vốn đối ứng	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023
35	TỈNH QUẢNG NAM	Thông tư 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT chưa có hướng dẫn cụ thể đối với các hồ sơ chuyển tiếp bảo vệ rừng thuộc các chương trình Dự án trước như: khoán bảo vệ rừng theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ; giao	Bộ NNPTNT nghiên cứu, hướng dẫn Tỉnh hoặc sửa đổi văn bản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		khoán bảo vệ rừng theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng chính phủ;…để chuyển sang thực hiện Tiểu dự án 01, Dự án 3; dẫn đến địa phương còn lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện.			
36	TỈNH QUẢNG NAM	Khó khăn trong thực hiện Bộ tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025: Bộ tiêu chí giai đoạn này tăng thêm nhiều chỉ tiêu và mức độ đạt chuẩn của các tiêu chí đều tăng cao. Tuy nhiên có nhiều chỉ tiêu ban hành chưa phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, vùng miền, như: Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung đạt từ 20 - 25% (rất khó thực hiện đối với huyện miền núi, trong khi các công trình cấp nước sạch nông thôn đầu tư trước đây không còn phù hợp, hiệu quả,...); đất cây xanh công cộng tại điểm dân cư nông thôn ≥ $2m^2$/người (hiện trạng nông thôn việc quy hoạch đất phục vụ công cộng chưa đạt diện tích/người, thì không thể đạt với việc trồng cây xanh); quy định hình thức hỏa táng ở nông thôn đối với tiêu chí xã NTM nâng cao (ở miền trung thì vì mai táng theo phong tục nên hỏa táng sẽ khó khăn); ít nhất 40% người dân tham gia khám bệnh từ xã (chỉ phù hợp trong điều kiện Covid); quy định trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục (Quảng Nam đã nhập, giải thể các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		thường xuyên nên thực tế cấp huyện không còn hoạt động hơn 5 năm); tiêu chí nghèo đa chiều đánh giá thêm tỷ lệ cận nghèo đa chiều nên sẽ khó khăn cho các địa phương miền núi (tỷ lệ như giai đoạn trước nhưng thêm cận nghèo đa chiều sẽ khó khăn hơn).			
37	TỈNH QUẢNG NAM	Giai đoạn 2021 - 2025 cơ chế chính sách trong Chương trình NTM chưa được đồng bộ, nhất là các cơ chế, chính sách của Trung ương (rất nhiều chương trình, kế hoạch, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng chính phủ ban hành đều chỉ nguồn từ Chương trình NTM như Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về liên kết sản xuất, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP về ngành nghề nông thôn, Quyết định số 1804/QĐ-TTG hỗ trợ HTX, Quyết định số 801/QĐ-TTg về bảo tồn làng nghề...; tuy nhiên nguồn lực trực tiếp từ Chương trình NTM chưa đủ để thực hiện các mục tiêu của Chương trình NTM, nên khó có thể bố trí lồng ghép để thực hiện các cơ chế, chính sách của các Chương trình khác theo cơ chế do Trung ương ban hành, mà các cơ chế, chính sách khác cần lồng ghép để đầu tư các tiêu chí NTM thì Chương trình NTM mới có thể đạt mục tiêu đề ra, vì Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021 - 2025 Thủ tướng Chính phủ quy định rất cao). Cần ban hành nguồn lực kèm theo cơ chế.	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
38	TỈNH QUẢNG NGÃI	Vướng mắc về xác định tiêu chí "Hộ gia đình nghèo chưa tự túc được lương thực" để thực hiện nội dung "Trợ cấp gạo theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT". Qua rà soát các văn bản hướng dẫn của Trung ương gồm: Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ban hành Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và Thông tư số 07/2022/TT-BLĐTBXH hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo. Theo đó, những nội dung quy định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đều không có nội dung nào hướng dẫn liên quan đến việc xác định "hộ gia đình nghèo chưa tự túc được lương thực".	Bộ NNPTNT nghiên cứu, hướng dẫn Tỉnh hoặc sửa đổi văn bản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2023
39	TỈNH KHÁNH HÒA	Tiểu dự án 1 Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân. Tại khoản 6 Điều 17 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 quy định việc khoán bảo vệ rừng phải thực hiện thông qua hợp đồng khoán bảo vệ rừng 01 năm và bên giao khoán chỉ thực hiện thanh toán tiền hỗ trợ cho bên nhận khoán sau khi hết hiệu lực hợp đồng.	Bộ NNPTNT hướng dẫn Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		Vì vậy, không thể giải ngân hết nguồn vốn giao thực hiện hỗ trợ khoán bảo vệ rừng tại Tiểu dự án 1 theo kế hoạch năm 2022.			
40	TỈNH KHÁNH HÒA	Đối với Bộ tiêu chí xã nông thôn mới của Quyết định số 318/QĐ-TTg: - Chỉ tiêu 8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành (Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 30% đối với xã NTM) với tỷ lệ này khó đạt được; - Tiêu chí số 11 Nghèo đa chiều quy định mức đạt chuẩn tỷ lệ nghèo đa chiều (hộ nghèo + hộ cận nghèo) thấp so với giai đoạn trước; - Chỉ tiêu 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương; - Chỉ tiêu 15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử là các nội dung mới phải cần có một quá trình để đạt được nội dung này.	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023
41	TỈNH KHÁNH HÒA	Đối với Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của Quyết định số 318/QĐ-TTg: - Chỉ tiêu 12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn tỉnh thì không có văn bản hướng dẫn cụ thể của các bộ ngành;	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		- Chỉ tiêu 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực và Chỉ tiêu 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử là các nội dung mới chưa có hướng dẫn.			
42	TỈNH NINH THUẬN	Theo quy định tại Điều 5, Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg từ năm 2022 ngân sách Trung ương nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới không bố trí vốn cho các xã ĐBKK, xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Đề nghị bổ sung quy định cho đối tượng này	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023
43	TỈNH BẾN TRE	Việc thực hiện đồng thời quy định tại Điều 5 và tại điểm c khoản 2 Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg gây khó khăn cho địa phương trong cân đối vốn thực hiện từng công trình.	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023
44	TỈNH BẾN TRE	Tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg quy định đơn vị nhận hồ sơ cấp tỉnh để thẩm tra, thẩm định các danh hiệu nông thôn mới cấp xã, cấp huyện là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tuy nhiên, đối với một số tỉnh, trong đó có Bến Tre, VP điều phối Chương trình không thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Do đó, Tỉnh gặp khó khăn trong thực hiện.	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023
45	TỈNH BẾN TRE	Tại Quyết định số 1920/QĐ-TTg không quy định rõ cơ quan cấp trên quản lý Văn phòng điều phối nông thôn mới cấp tỉnh.	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
46	TỈNH BẾN TRE	Chỉ tiêu 9.1 thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, Trung ương chưa có hướng dẫn cụ thể về cách đánh giá Chính quyền được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023
47	TỈNH HẬU GIANG	Một số nội dung thông tư hướng dẫn của các bộ ngành chưa đồng bộ (TT53 BTC và TT 05 BNN&PTNT).	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023
48	TỈNH HẬU GIANG	Do chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới được trung ương quy định giai đoạn 2021 - 2025 đều cao hơn so với giai đoạn 2016 - 2020, trong khi điều kiện phát triển cơ sở hạ tầng ở nông thôn của tỉnh còn nhiều hạn chế, ngân sách địa phương chưa có nguồn đối ứng, cân đối thêm thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới.	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023
49	TỈNH KIÊN GIANG	Đối tượng thụ hưởng của 03 CTMTQG trùng lặp nhau (hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người lao động có thu nhập thấp) nên công tác đào tạo gặp nhiều khó khăn, có nhiều đối tượng thuộc 03 CTMTQG học cùng một lớp.	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023
50	TỈNH ĐĂK NÔNG	Việc phân bổ vốn sự nghiệp thuộc CTMTQG xây dựng nông thôn mới hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn, quy định cụ thể về nội dung, định mức phân bổ cho các địa phương, đối tượng, nội dung; do đó, trong quá trình xây dựng phương án phân bổ gặp rất nhiều khó khăn.	Bộ NNPTNT trả lời Tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01/3/2023

BỘ QUỐC PHÒNG

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
1	TỈNH QUẢNG NAM, QUẢNG NINH, QUẢNG TRỊ	Bộ Quốc phòng chưa hướng dẫn chỉ tiêu 19.1 của xã NTM nâng cao	Bộ QP trả lời Tỉnh	Bộ Quốc phòng	01/3/2023

BỘ TÀI CHÍNH

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
1	TỈNH VĨNH PHÚC	Cơ chế hỗ trợ các mô hình chăn nuôi, trồng trọt theo chuỗi giá trị thuộc Dự án 3 còn bất cập. Cụ thể quy định các mô hình trên sau khi triển khai thực hiện và có kết quả, được nghiệm thu mới được hỗ trợ và thanh toán kinh phí. Vì vậy rất khó khăn cho người dân, nhóm hộ, HTX,…trong quá trình thực hiện, vì các đối tượng này rất khó khăn về nguồn vốn triển khai, không có khả năng tự ứng vốn trước để chi phí khi bắt đầu triển khai mô hình. (mặt khác trong quá trình triển khai có thể gặp rủi ro như thiên tai, thời tiết khí hậu, dịch bệnh, giá cả đầu vào, đầu ra biến động,…rất khó khăn cho người dân). Đề nghị quy định cho tạm ứng 50% kinh phí khi thực hiện mô hình, dự án, kế hoạch.	Bộ TC nghiên cứu, đề xuất cụ thể gửi Bộ KHĐT để tổng hợp, nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Bộ Tài chính	15/3/2023
2	TỈNH NAM ĐỊNH	Tại điểm a khoản 2 Điều 17 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP chưa quy định rõ trường hợp trong dự toán có tính thuế giá trị gia tăng.	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023
3	TỈNH KHÁNH HÒA	Về thực hiện Tiểu dự án 3 của Dự án 4 tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ có quy định về Nội dung hỗ trợ “ hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa	Bộ TC nghiên cứu, sửa đổi Thông tư số 46/2022/TT-BTC	Bộ Tài chính	Quý I/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu". Tuy nhiên, căn cứ theo Thông tư số 46/2022/TT-BTC và Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH không có nội dung này nên cơ quan chủ quản bị vướng mắc có được triển khai nội dung trên hay không.			
4	TỈNH HẬU GIANG	Thông tư số 53/2022/TT-BTC của BTC dẫn dắt đến quá nhiều thông tư, văn bản khác nên rất khó để thực hiện.	Bộ TC hướng dẫn Tỉnh	Bộ Tài chính	15/3/2023
5	TỈNH TUYÊN QUANG	Theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về định mức phân bổ vốn của Chương trình cho các địa phương quy định đối với hoạt động bảo vệ rừng như sau: Mỗi ha rừng được hỗ trợ khoán bảo vệ rừng = 0,004 x a (a là diện tích khoán), tuy nhiên tại Khoản 3, Khoản 4, Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định: Mức hỗ trợ cho giao khoán bảo vệ rừng và hỗ trợ bảo vệ rừng là 400.000 đồng/ha/năm, ngoài ra còn có thêm 02 nội dung chi là: Kinh phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu được tính 7% trên tổng kinh phí khoán bảo vệ rừng và kinh phí lập hồ sơ là 50.000 đồng/ha chưa có nguồn vốn để thực hiện nội dung này.	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
6	TỈNH TUYÊN QUANG	Tại Kế hoạch số 43/KH-ĐCT ngày 03/6/2022 và Hướng dẫn số 04/HD-ĐCT ngày 28/7/2022 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam về hướng dẫn triển khai Dự án 8, Hội LHPN tỉnh đã xây dựng dự kiến kinh phí hỗ trợ trang thiết bị cơ bản phục vụ cho công tác truyền thông cho các tổ truyền thông tại cơ sở. Tuy nhiên, Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài Chính về Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG DTTS và MN chưa hướng dẫn cụ thể về nội dung chi này, vì vậy khó khăn trong công tác lập dự toán và triển khai thực hiện.	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023
7	TỈNH LÀO CAI	Trung ương quyết định giao dự toán bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp thực hiện CTMTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN, CTMTQG giảm nghèo bền vững chi tiết theo từng lĩnh vực chi, trong khi CTMTQG xây dựng nông thôn mới thì không giao chi tiết. Điều này gây khó khăn cho địa phương, nhiều nội dung giao không phù hợp với nhu cầu chi địa phương, có lĩnh vực chi bị thừa, có lĩnh vực chi bị thiếu.	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023
8	TỈNH YÊN BÁI	Chưa có nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động khoán quản lý bảo vệ rừng năm 2021 cho các cộng đồng, hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại các xã khu vực II, khu vực III tham gia nhận khoán bảo vệ rừng theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg.	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
9	TỈNH YÊN BÁI	Theo điểm b khoản 14 Điều 34 Thông tư 15/2022/TT-BTC nội dung hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được hỗ trợ tối đa 30 triệu đồng/tủ. Tuy nhiên, theo điểm b khoản 2 Điều 26 Thông tư 53/2022/TT-BTC nội dung chi hỗ trợ xây dựng tủ sách cho thư viện, tủ sách cấp xã tối đa 50 triệu đồng/tủ. Do có sự khác nhau về mức hỗ trợ thực hiện cùng nội cho các xã khác nhau trên cùng địa bàn tỉnh Yên Bái nên Yên Bái chưa có cơ sở hướng dẫn thực hiện.	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023
10	TỈNH BẮC CẠN	Nội dung xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số thuộc Dự án 5: Hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể, chi tiết, định mức các khoản chi.	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023
11	TỈNH BẮC CẠN	Tại Mục 2, chương VII Thông tư số 02/2022/TT-UBDT. Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp chưa quy định nội dung chi và mức chi đối với nội dung này.	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023
12	TỈNH BẮC CẠN	Địa phương gặp khó khăn thực hiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 về “b) Nguồn kinh phí bố trí trong dự toán thực hiện Chương trình của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực (bao gồm cả chi hỗ trợ tiền ăn, chi phí đi lại, tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên, cán bộ, công chức, viên chức, người	Bộ TC hướng dẫn Tỉnh	Bộ Tài chính	15/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, làng, ấp, bản, buôn, sóc, tổ dân phố được cử đi học; chi phí phát sinh khi tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng dưới hình thức đào tạo từ xa và các khoản chi khác có liên quan)".			
13	TỈNH BẮC CẠN	Hiện nay UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc chương trình, tuy nhiên chưa được cấp kinh phí để thực hiện.	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023
14	TỈNH BẮC CẠN	Tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 không quy định nội dung hỗ trợ công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm.	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023
15	TỈNH PHÚ THỌ	Địa phương gặp khó khăn thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 4 (Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn): (1) Tại Điều 16 Thông tư số 46/2022/TT-BTC quy định nội dung phát triển giáo dục nghề nghiệp chỉ thực hiện trên địa bàn tỉnh có huyện nghèo. Thực tế giai đoạn	Bộ TC nghiên cứu, sửa đổi Thông tư số 46/2022/TT-BTC	Bộ Tài chính	Quý I/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		2021 - 2025, Phú Thọ không còn huyện nghèo, do đó triển khai thực hiện được Tiểu dự án 1, Dự án 4. (2) Tuy nhiên, theo Chương II Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện dự án 1 Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn, theo đó tỉnh Phú Thọ thuộc đối tượng thụ hưởng của Tiểu dự án 1, Dự án 4.			
16	TỈNH PHÚ THỌ	Về hình thức thanh toán các khoản hỗ trợ cho mô hình, Thông tư 02/2022/TT-UBDT và Thông tư 15/2022/TT-BTC chưa quy định cụ thể hình thức thanh toán, chỉ hướng dẫn về mức hỗ trợ đối với nội dung này	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023
17	TỈNH PHÚ THỌ	Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 còn thiếu quy định về một số nội dung liên quan đến chi cho công tác tuyên truyền, xử lý nước thải hoặc một số nội dung không được quy định rõ ràng gây khó khăn trong tổ chức thực hiện.	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023
18	TỈNH BẮC GIANG	Tiểu Dự án 1, Dự án 3: Tại khoản 3, điều 10 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 14/3/2022 quy định: "Kinh phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu được tính bằng 7% trên tổng kinh phí khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung, hỗ trợ trồng rừng phòng hộ, hỗ trợ trồng rừng sản xuất bằng	Bộ TC hướng dẫn Tỉnh	Bộ Tài chính	15/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		loài cây lấy gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ.... Hiện nay chưa quy định cụ thể mức tỷ lệ % kinh phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu đối với cơ quan chủ quản đầu tư và đơn vị cơ sở (chủ đầu tư), do vậy khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.			
19	TỈNH SƠN LA, ĐIỆN BIÊN, THỪA THIÊN HUẾ	Đề nghị Bộ Tài chính ban hành "Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền)" để địa phương có căn cứ triển khai thực hiện quy định tại Điểm c, khoản 4 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023
20	TỈNH SƠN LA	Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của UBDT hướng dẫn triển khai Tiểu dự án 2 Dự án 10 trên cơ sở Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, chưa hướng dẫn rõ những nội dung để thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2030. Bên cạnh đó, tại Thông tư số 15/2022/TT-BTC không có hướng dẫn chi của nội dung này.	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
21	TỈNH SƠN LA	Nguồn vốn sự nghiệp thuộc 03 CTMTQG, thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ các công trình chưa có hướng dẫn về cách lập dự toán thực hiện. Dự toán duy tu, bảo dưỡng sửa chữa nhỏ lập theo dạng dự toán thực hiện như công trình đầu tư thông thường (Theo Thông tư 65/2021/TT-BTC, áp dụng hướng dẫn Bộ xây dựng, đơn giá xây dựng đầy đủ) hay lập theo dạng dự toán thực hiện như công trình đầu tư theo cơ chế đặc thù	Bộ TC hướng dẫn Tỉnh	Bộ Tài chính	15/3/2023
22	TỈNH SƠN LA	Nguồn vốn sự nghiệp Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương thực hiện Chương trình được phân chi tiết theo từng Dự án và theo tính chất sự nghiệp từng, Các tiểu dự án, dự án thuộc Chương trình có nhiều nội dung chi các tính chất sự nghiệp khác nhau, có dự án cấp nguồn kinh phí không phù hợp với nội dung chi gây khó khăn cho địa phương trong việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí.	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023
23	TỈNH LAI CHÂU	Chưa thống nhất về đối tượng cụ thể về "Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3 và 4 cấp huyện, cấp xã theo Quyết định số 771/QĐ-TTg và đối tượng thuộc lực lượng công an, quân đội công tác, đóng quân trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi" giữa quy định tại khoản 2 Điều 38 Thông tư số 02/2022/TT-UBDT và điểm a khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2022/TT-BTC.	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
24	TỈNH LAI CHÂU	Tại Điều 4 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính chưa hướng dẫn cụ thể các nội dung chi, mức chi thực tế phát sinh cho hoạt động thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Nội dung 3, Tiểu dự án 2, Dự án 3, cụ thể như sau: Thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí điện nước; chi phí thuê bàn ghế trưng bày sản phẩm; chi công tác phí triển khai dự án…	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023
25	TỈNH LAI CHÂU, ĐIỆN BIÊN	Tại Điều 17 Thông tư 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính chưa quy định rõ quy định về "Dự toán duy tu bảo dưỡng sửa chữa nhỏ theo dạng dự toán thực hiện như công trình đầu tư thông thường (theo Thông tư 65/2021/TT-BTC) áp dụng theo hướng dẫn Bộ xây dựng với đơn giá xây dựng đầy đủ hay lập theo dạng dự toán thực hiện như công trình đầu tư theo cơ chế đặc thù".	Bộ TC hướng dẫn Tỉnh	Bộ Tài chính	15/3/2023
26	TỈNH LAI CHÂU, ĐIỆN BIÊN, QUẢNG TRỊ, QUẢNG NAM, NINH THUẬN, KIÊN GIANG	Tỉnh Lai Châu nhận được Công văn số 1656/UBDT-CTMTQG ngày 04/10/2022 của Ủy ban Dân tộc, theo đó Ủy ban Dân tộc đang kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền không phân bổ vốn sự nghiệp cho địa phương theo lĩnh vực chi, ủy quyền cho HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định chi tiết lĩnh vực chi của các Dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
27	THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	Thông tư số 53/2022/TT-BTC chỉ quy định đối tượng áp dụng là các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí sự nghiệp từ NSTW. Do vậy, không áp dụng được đối với các địa phương tự cân đối ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình.	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023
28	TỈNH QUẢNG NINH	Thông tư số 46/2022/TT-BTC chưa hướng dẫn đối với quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện từ nguồn NSĐP. Vì vậy, địa phương tự cân đối NS chưa có căn cứ để thực hiện.	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023
29	TỈNH NAM ĐỊNH	Địa phương gặp khó khăn trong xác định phân bổ kinh phí thực hiện Tiểu dự án 2 của Dự án 7 thuộc sự nghiệp giáo dục - đào tạo dạy nghề có được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ chi cho giám sát, đánh giá các dự án thuộc lĩnh vực khác của Chương trình hay chỉ được dùng để giám sát đánh giá đối với nhiệm vụ phục vụ cho giáo dục, đào tạo, dạy nghề.	Bộ TC hướng dẫn Tỉnh	Bộ Tài chính	15/3/2023
30	TỈNH NAM ĐỊNH	Thông tư số 53/2022/TT-BTC chưa quy định một số nội dung chi trong một số Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyên đề.	Bộ TC hướng dẫn Tỉnh	Bộ Tài chính	15/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
31	TỈNH NINH BÌNH	Thông tư số 46/2022/TT-BTC chưa hướng dẫn cụ thể nội dung chi tại Chương III về quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác tại Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH. Do vậy, các địa phương khó khăn trong thực hiện Tiểu dự án 3, Dự án 4 của Chương trình.	Bộ TC nghiên cứu, hướng dẫn Tỉnh hoặc sửa đổi Thông tư số 46/2022/TT-BTC	Bộ Tài chính	15/3/2023
32	TỈNH NGHỆ AN	Khoản 1 Điều 17 của Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính quy định người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ cận nghèo, hộ mới thoát trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài không được hỗ trợ chi phí đi lại từ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đến địa điểm đào tạo. Trong khi đó, cùng chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng, cùng đối tượng, cùng địa bàn thì theo khoản 1 Điều 25 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN, người lao động là dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ chi phí đi lại, gây khó khăn trong công tác hướng dẫn và giải đáp thắc mắc	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		trong việc chi trả hỗ trợ cho người lao động, đồng thời từ đó dẫn đến việc nhóm đối tượng nêu trên sẽ chỉ tham gia các lớp đào tạo theo CTMTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN vì được hỗ trợ chi phí đi lại.			
33	TỈNH QUẢNG TRỊ	Có sự chưa thống nhất giữa quy định tại điểm a với điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 15/2022/TT-BTC, trong đó: (1) Nếu thực hiện theo quy định tại điểm a thì cơ quan cử cán bộ đi tập huấn sẽ thực hiện việc chi trả cho người đi học; (2) Ngược lại, nếu thực hiện theo quy định tại điểm b thì cơ quan tổ chức tập huấn chi trả cho người học.	Bộ TC hướng dẫn Tỉnh	Bộ Tài chính	15/3/2023
34	TỈNH QUẢNG NAM, BÌNH ĐỊNH	Ngân sách trung ương chưa phân bổ thực hiện Tiểu Dự án 2 - Dự án 3 về Cải thiện Dinh dưỡng và Dự án 5. Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo xây dựng, sửa chữa nhà ở.	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023
35	TỈNH QUẢNG NGÃI	Tại Điều 58 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 chưa quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình.	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023
36	TỈNH QUẢNG NGÃI	Tại Điều 59 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình; không quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động quản lý Chương trình nên khó khăn cho hoạt động của các cơ quan quản lý Chương trình.	Bộ TC hướng dẫn Tỉnh	Bộ Tài chính	15/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
37	TỈNH NINH THUẬN	Vướng mắc trong đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí Thu nhập theo Bộ Tiêu chí theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Theo quy định của Bộ tiêu chí, chỉ tiêu của tiêu chí Thu nhập thay đổi hàng năm và để đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí cần phải điều tra, thu thập thông tin hàng năm để đánh giá kết quả thực hiện. Tuy nhiên, theo Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thực hiện theo phương pháp mới, chọn mẫu, điều tra, đánh giá. Quy trình này đòi hỏi phải có kinh phí, nhân lực có trình độ chuyên môn để thực hiện nhưng theo quy định tại Thông tư 53/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính không có khoản mục chi cho nội dung này, gây khó khăn cho cơ sở trong việc thực hiện.	Bộ TC hướng dẫn Tỉnh	Bộ Tài chính	15/3/2023
38	TỈNH BÌNH THUẬN	Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Tại Mục 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (Điều 16. Phát	Bộ TC nghiên cứu, sửa đổi Thông tư số 46/2022/TT-BTC	Bộ Tài chính	Quý I/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh có huyện nghèo): Các khoản 1, 7, 8 đều có quy định áp dụng cho các địa phương có huyện nghèo. Riêng các khoản còn lại không quy định. Ví dụ: "1. Chi hỗ trợ bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, mua sắm trang thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh có huyện nghèo:", "7. Chi khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm trên địa bàn tỉnh có huyện nghèo:" và "8. Chi phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh có huyện nghèo:". Như vậy, Điều 16 của Thông tư số 46/2022/TT-BTC được áp dụng cho tất cả các địa phương có huyện nghèo hay chỉ áp dụng theo các nội dung tại các khoản 1, 7, 8 thôi?			
39	TỈNH ĐĂK NÔNG	Tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 về Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; trong đó có nhiều nội dung chi và thực hiện theo các hướng dẫn của Bộ; ngành liên quan. Trong khi đó hướng dẫn của một số Bộ, ngành chậm ban hành dẫn đến gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện.	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
40	TỈNH GIA LAI	Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, theo đó tại Điều 13 quy định về chi triển khai Chương trình OCOP, trong đó quy định các nội dung chi hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP như: Hỗ trợ tư vấn phát triển sản phẩm, xây dựng hồ sơ sản phẩm; thiết kế mẫu mã sản phẩm, bao bì đóng gói; Chi hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP; Chi hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu các sản phẩm OCOP; Chi hỗ trợ chi phí bao bì, in tem... Tuy nhiên, Thông tư không quy định mức chi cụ thể nên chưa có đủ cơ sở để phân bổ kinh phí, hỗ trợ triển khai thực hiện.	Bộ TC hướng dẫn Tỉnh	Bộ Tài chính	15/3/2023
41	TỈNH LÂM ĐỒNG	Tại Điều 11 Thông tư 15/2022/TT-BTC quy định về "Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị", tại Mục 4 quy định: "Đối với các địa phương không có điều kiện thực hiện phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thì thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế". Tuy nhiên nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế hiện chưa có hướng dẫn về định mức hỗ trợ, nên địa phương chưa triển khai thực hiện được.	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
42	TỈNH LÂM ĐỒNG	Tại Điều 16 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính "Phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh có huyện nghèo"; Tuy nhiên, nhiều huyện trên địa bàn tỉnh cũng như huyện Lâm Hà không thuộc huyện nghèo theo quy định trên nhưng được bố trí nguồn vốn phát triển giáo dục nghề nghiệp. Vậy các huyện trên địa bàn tỉnh và huyện Lâm Hà có được chi đào tạo nghề dưới 3 tháng cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp được quy định tại điểm a khoản 9 Điều 16 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 đề xuất có hướng dẫn cụ thể?	Bộ TC nghiên cứu, sửa đổi Thông tư số 46/2022/TT-BTC	Bộ Tài chính	Quý I/2023
43	TỈNH LÂM ĐỒNG	Tại Điều 13, Thông tư số 53/2022/TT-BTC có nội dung Chi triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); tuy nhiên trong đó có một số khoản không quy định về định mức hỗ trợ ngân sách nhà nước tối đa trên 1 đơn vị sản phẩm hoặc trên 1 đơn vị chủ thể, do đó gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023
44	TỈNH LÂM ĐỒNG	Tại Điều 24 và Điều 25 Thông tư số 53/2022/TT-BTC chưa có quy định để thực hiện văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế đối với các nội dung về: "Chi tăng cường chất lượng dịch vụ mạng lưới y tế cơ sở, đảm bảo chăm sóc	Bộ TC ban hành hướng dẫn khi có đề xuất của Bộ Y tế	Bộ Tài chính	Quý I/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		sức khỏe toàn dân; hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm, truyền nhiễm; Chi cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em' để căn cứ thực hiện.			
45	TỈNH TIỀN GIANG	Tại Thông tư số 46/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính chưa hướng dẫn rõ phạm vi điều chỉnh thực hiện Tiểu dự án 1 (Dự án 4) phù hợp theo quy định của Quyết định số 90/QĐ-TTg.	Bộ TC nghiên cứu, sửa đổi Thông tư số 46/2022/TT-BTC	Bộ Tài chính	Quý I/2023
46	TỈNH KIÊN GIANG	Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 46/2022/TT-BTC quy định chỉ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn các dự án thuộc CT. Quy định này chưa cụ thể, không có mức chi và cũng không có dẫn chiếu đến văn bản hướng dẫn.	Bộ TC trả lời Tỉnh	Bộ Tài chính	01/3/2023
47	TỈNH CÀ MAU	Tại Thông tư 15/2022/TT-BTC chưa quy định rõ nguồn kinh phí thực hiện nội dung hỗ trợ để khuyến khích người dân tham gia học xóa mù chữ là nguồn NS của Trung ương hay nguồn NS địa phương.	Bộ TC hướng dẫn Tỉnh	Bộ Tài chính	15/3/2023
48	TỈNH CÀ MAU	Tại Thông tư 46/2022/TT-BTC chưa quy định rõ nguồn kinh phí thực hiện Dự án giảm nghèo về thông tin là nguồn NS của Trung ương hay nguồn NS địa phương.	Bộ TC hướng dẫn Tỉnh	Bộ Tài chính	15/3/2023
49	TỈNH PHÚ THỌ	Về nguyên tắc thực hiện tại Điều 26, Thông tư số 02/2022/TT-UBDT và Thông tư 15/2022/TT-BTC Chỉ	Bộ TC nghiên cứu, hướng dẫn	Bộ Tài chính	Quý I/2023

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN	GIẢI PHÁP	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
		quy định chung chung phải có hợp đồng thu mua sản phẩm cho ít nhất 15 hộ gia đình thuộc địa bàn xã khu vực III. Tuy nhiên, chưa có quy định rõ ràng về hợp đồng, hồ sơ thanh toán, hình thức thanh toán.	Tỉnh hoặc sửa đổi Thông tư số 15/2022/TT-BTC		
50	TỈNH PHÚ THỌ	Về hình thức thanh toán các khoản hỗ trợ cho mô hình, Thông tư số 02/2022/TT-UBDT và Thông tư số 15/2022/TT-BTC chưa quy định cụ thể hình thức thanh toán, chỉ hướng dẫn về mức hỗ trợ đối với nội dung này	Bộ TC nghiên cứu, hướng dẫn Tỉnh hoặc sửa đổi Thông tư số 15/2022/TT-BTC	Bộ Tài chính	Quý I/2023

(Xem tiếp Công báo số 575 + 576)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng